

TỜ TRÌNH (TÓM TẮT)

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Chính phủ đã xây dựng và hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ ÁN LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xử lý tài sản công, trong đó đã chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, không để sơ hở, bất cập để tham nhũng, tiêu cực; hoàn thành sửa đổi Luật Đấu giá tài sản; đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp nói chung và hoạt động đấu giá tài sản nói riêng; nhiều quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến các loại tài sản phải bán đấu giá đã hoặc đang được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới; việc thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, hiệu quả của hệ thống pháp luật thì việc sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản là rất cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai Luật Đấu giá tài sản, đội ngũ đấu giá viên và tổ chức đấu giá tài sản ngày càng trưởng thành, lớn mạnh với hơn 1.200 đấu giá viên và gần 600 tổ chức đấu giá tài sản. Trình tự, thủ tục đấu giá thống nhất, phân định rõ trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản. Số lượng cuộc đấu giá ngày càng tăng, nhiều cuộc đấu giá được tổ chức thành công với giá trị bán được cao hơn nhiều lần so với giá khởi điểm, nộp ngân sách nhà nước đạt giá trị lớn (từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2022, các tổ chức đấu giá tài sản đã tổ chức hơn 200.000 cuộc đấu giá, chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm là gần 110.000 tỷ đồng), qua đó, đóng góp tích cực cho việc quản lý, sử dụng tài sản công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn thực hiện Luật Đấu giá tài sản cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như: (1) Chất lượng của đội ngũ đấu giá viên vẫn còn một số hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề; (2) Một số quy định về trình tự, thủ tục đấu giá chưa chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tiễn phát sinh; chưa có quy định riêng đối với một số tài sản đặc thù; tình trạng tiêu

cực trong hoạt động đấu giá tài sản diễn ra ngày càng phức tạp; cơ chế hủy kết quả đấu giá trong một số trường hợp còn vướng mắc; (3) Công tác quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản còn hạn chế nhất định; cơ chế kiểm soát hoạt động đấu giá bộc lộ thiếu sót; một số cơ quan, người có tài sản đấu giá còn thiếu trách nhiệm trong việc giám sát quá trình tổ chức đấu giá dẫn đến việc phát hiện, xử lý sai phạm chưa kịp thời.

Trước yêu cầu thực tiễn đối với hoạt động đấu giá tài sản, bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, việc sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để thúc đẩy hoạt động đấu giá tài sản theo hướng chuyên nghiệp hóa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản là rất cần thiết và cấp bách.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích

Việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản nhằm tiếp tục thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển dịch vụ đấu giá tài sản theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, chất lượng hoạt động đấu giá tài sản; khắc phục những hạn chế, bất cập, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản được dựa trên các quan điểm sau đây:

Một là, tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy vai trò của hoạt động đấu giá trong phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, chuyển đổi số, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bám sát và cụ thể hóa 03 nội dung chính sách lớn trong Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản đã được thông qua.

Hai là, kế thừa quan điểm Luật Đấu giá tài sản là luật hình thức, quy định trình tự, thủ tục đấu giá, áp dụng thống nhất các loại tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; các nội dung thuộc giai đoạn trước khi đấu giá (đưa tài sản ra đấu giá, xác định giá khởi điểm...) và sau khi đấu giá (phê duyệt kết quả, nộp tiền trúng đấu giá...) thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; hoàn thiện trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo hướng chặt chẽ, công khai, minh bạch, đồng thời có quy định riêng đối với một số loại tài sản đặc thù; nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan.

Ba là, tăng cường trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản; bảo đảm sự quản lý thống nhất, hiệu

quả của Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản; phân công, phân nhiệm rõ ràng, tạo cơ chế phối hợp hiệu quả trong quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, ngày 06/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. Quá trình xây dựng, Bộ Tư pháp đã tổng kết 5 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản; thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật và tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức về dự án Luật; đăng tải dự án Luật lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Tư pháp; tổ chức thẩm định và chỉnh lý hoàn thiện dự án Luật trình Chính phủ.

Ngày 28/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 115/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2023, trong đó quyết nghị thông qua dự án Luật. Ngày 07/8/2023, Chính phủ có Tờ trình số 370/TTr-CP trình Quốc hội dự án Luật. Ngày 16/8/2023, tại Phiên họp thứ 25, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật và có Thông báo số 2730/TB-TTKQH ngày 24/8/2023 về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật. Chính phủ đã nghiên cứu tiếp thu nghiêm túc, tối đa ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng thời giải trình một số nội dung; trên cơ sở đó chỉnh lý dự thảo Luật và các tài liệu liên quan trình Quốc hội.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi sửa đổi

Trên cơ sở quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật Đấu giá tài sản là luật hình thức, quy định về trình tự, thủ tục đấu giá, dự thảo Luật cơ bản giữ nguyên các quy định của Luật Đấu giá tài sản đang còn phù hợp và phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Đồng thời, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung 25 điều, khoản; bổ sung 01 Điều mới quy định về: (1) tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên, quyền, nghĩa vụ và việc thay đổi đăng ký hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản; (2) trình tự, thủ tục đấu giá tài sản, trong đó có tính đến một số loại tài sản đặc thù, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, đồng thời tăng cường tính chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; (3) trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức đấu giá và hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

2. Nội dung cơ bản và những điểm mới của dự thảo Luật

Dự thảo Luật bám sát mục đích, quan điểm chỉ đạo và 03 nhóm chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật đã được thông qua, đồng thời rà soát, cập nhật đầy đủ các loại tài sản mà pháp luật hiện hành quy định phải bán thông qua đấu giá, cụ thể như sau:

a) Về đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản

Để tạo điều kiện và thu hút người tốt nghiệp đại học tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá, nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ đấu giá viên, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp đấu giá, góp phần thúc đẩy và phát triển hoạt động đấu giá tài sản theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với thông lệ quốc tế, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

- Bỏ điều kiện phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo 03 năm mới được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá nhằm tháo gỡ rào cản trong việc tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá, đảm bảo khả thi, phù hợp với thực tiễn (tương tự các chức danh bổ trợ tư pháp khác).

- Bỏ các trường hợp được miễn đào tạo nghề đấu giá nhằm đảm bảo tất cả các đối tượng muốn trở thành đấu giá viên đều phải qua khóa đào tạo nghề để được trang bị kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề, đạo đức nghề nghiệp phù hợp với tính chất hành nghề đấu giá tài sản là ngành nghề kinh doanh có điều kiện (Luật Đấu giá tài sản hiện hành quy định miễn đào tạo nghề đối với một số đối tượng như luật sư, công chứng viên, thẩm phán, kiểm sát viên...); bổ sung trách nhiệm tham gia bồi dưỡng đối với đấu giá viên nhằm khắc phục tình trạng một bộ phận đấu giá viên còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên (tương tự các chức danh bổ trợ tư pháp khác).

- Sửa đổi, bổ sung quyền của tổ chức đấu giá tài sản trong việc cung cấp dịch vụ đấu giá nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc bán đấu giá tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức theo hướng chuyên nghiệp; bổ sung quy định về thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản về địa chỉ trụ sở, Trưởng chi nhánh... để điều chỉnh đầy đủ các trường hợp phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo tính ổn định, liên tục của doanh nghiệp.

- Bỏ một số giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá, đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá và bỏ thủ tục cấp Thẻ đấu giá viên đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung mới nêu trên được thể hiện từ khoản 4 đến khoản 7, điểm k khoản 28 và điểm a, b, d, đ khoản 29 Điều 1 dự thảo Luật.

b) Về trình tự, thủ tục đấu giá

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định về trình tự, thủ tục đấu giá nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch, khắc phục vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, nhất là đối với một số tài sản đặc thù, hạn chế các tiêu cực phát sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tính khả thi, hiệu quả của việc đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung chính của Quy chế cuộc đấu giá, chẳng hạn như quy định thời gian bắt đầu và kết thúc việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia

đấu giá, tiền đặt trước, bước giá, việc trả giá, phiếu trả hợp lệ, không hợp lệ, thời hạn ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá, chẳng hạn như niêm yết tại trụ sở, nơi cư trú của người có tài sản, thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia; thời gian, địa điểm, cách thức bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá đảm bảo đồng bộ với việc nộp tiền đặt trước, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia đấu giá.

- Bổ sung một số quy định riêng về trình tự, thủ tục đấu giá đối với tài sản đặc thù bao gồm quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, tài sản thi hành án như thời gian bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá dài hơn so với tài sản thông thường; cách thức xác định tiền đặt trước trong trường hợp giá khởi điểm chưa xác định được bằng tiền hoặc theo số lượng khối tài sản và giá khởi điểm cao nhất; việc người có tài sản đấu giá xét duyệt yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá; việc dừng, hủy bỏ việc tổ chức đấu giá trong một số trường hợp; bổ sung Điều mới quy định về điều hành cuộc đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện để đảm bảo phù hợp với thông lệ của các nước trên thế giới. Quy định này nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi áp dụng trình tự, thủ tục đấu giá chung đối với một số tài sản đặc thù trong thời gian qua.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hủy kết quả đấu giá theo hướng quy định rõ chủ thể, căn cứ hủy kết quả đấu giá đảm bảo khả thi, phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự; quy định rõ hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá nhằm bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và xác định rõ trách nhiệm của người có hành vi vi phạm dẫn đến việc hủy kết quả đấu giá.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về xem tài sản đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá đảm bảo thuận lợi, thu hút nhiều người tham gia đấu giá; bổ sung các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá; quy định chặt chẽ hơn việc trả giá, hình thức đấu giá gián tiếp, đấu giá trong trường hợp chỉ có một người, đấu giá theo thủ tục rút gọn.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung mới nêu trên được thể hiện từ khoản 8 đến khoản 15, từ khoản 17 đến khoản 22, khoản 24, khoản 25, điểm o khoản 28 Điều 1 dự thảo Luật.

c) Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động đấu giá tài sản

Để tăng cường trách nhiệm của người có tài sản đấu giá trong quá trình tổ chức đấu giá, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

- Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá mà Luật Đấu giá tài sản hiện hành chưa quy định, chẳng hạn như quyền quyết định áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá, lựa chọn Trang thông tin đấu giá trực tuyến để tổ chức đấu giá bằng hình thức trực tuyến; chịu trách nhiệm về việc xác định giá khởi điểm, mức giảm giá của tài sản đấu giá; báo cáo cơ quan có thẩm quyền về quá trình tổ chức

thực hiện việc đấu giá; bảo mật tài liệu, thông tin liên quan đến người tham gia đấu giá.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương trong việc quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng Công Đấu giá tài sản quốc gia; quy định chế độ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đấu giá viên.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên được thể hiện tại khoản 16, khoản 26 Điều 1 dự thảo Luật.

d) Dự thảo Luật quy định chuyên tiếp đối với trường hợp người có tài sản đã thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản và tổ chức đấu giá tài sản đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người được miễn đào tạo nghề đấu giá và việc đấu giá thí điểm biển số xe ô tô theo Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô.

Trên đây là Tờ trình (tóm tắt) dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Kinh tế TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, NN, CN, QHĐP, TH;
- Lưu: VT, Vụ PL(3).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

(Đã ký)

Lê Thành Long

Số: 455 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Chính phủ đã xây dựng, hoàn thiện và trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản tại Tờ trình số 370/TTr-CP ngày 07/8/2023. Ngày 14/8/2023, Ủy ban Kinh tế Quốc hội có Báo cáo số 2085/BC-UBKT15 về thẩm tra sơ bộ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (sau đây gọi là dự án Luật). Ngày 16/8/2023, tại Phiên họp thứ 25, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật và có Thông báo số 2730/TB-TTKQH ngày 24/8/2023 về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật. Chính phủ đã nghiên cứu tiếp thu nghiêm túc, tối đa ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng thời giải trình một số nội dung (Phụ lục kèm theo); trên cơ sở đó chỉnh lý dự thảo Luật và các tài liệu liên quan trình Quốc hội. Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ ÁN LUẬT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xử lý tài sản công, trong thời gian qua, nhiều văn kiện của Đảng, Nhà nước đã xác định chủ trương, định hướng về hoàn thiện thể chế, đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp nói chung, trong đó có hoạt động đấu giá tài sản như: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng¹; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới²; các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị,

¹ Văn kiện Đại hội nhấn mạnh “hoàn thiện thể chế để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Đẩy nhanh xây dựng khung chính sách, pháp luật đối với xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Xây dựng, thử nghiệm, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao”.

² Nghị quyết xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là “hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kết luận của đồng chí Tổng Bí thư liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, đẩy mạnh xử lý hiệu quả tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng³; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư⁴; Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 ngày 28/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV⁵; Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025⁶.

Bên cạnh đó, nhiều quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến các loại tài sản phải bán thông qua đấu giá và các quy trình trước khi đấu giá (thẩm quyền, thủ tục đưa tài sản ra đấu giá, việc định giá, xác định giá khởi điểm...) và sau khi đấu giá (việc ký hợp đồng mua bán, phê duyệt kết quả, nộp tiền trúng đấu giá, giao tài sản, cấp phép cho người trúng đấu giá...) đã hoặc đang được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới sau thời điểm Luật Đấu giá tài sản được ban hành như Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thi hành án dân sự, Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Khoáng sản (sửa đổi), Luật Tần số vô tuyến điện (sửa đổi)⁷... Để thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả của hệ thống pháp luật và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thì việc sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản là rất cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

³ Văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kết luận của đồng chí Tổng Bí thư đề nghị các Bộ theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, không để sơ hở, bất cập để tham nhũng, tiêu cực, trong đó có pháp luật liên quan đến đấu giá tài sản. Hoàn thành sửa đổi Luật Đấu giá tài sản.

⁴ Nghị quyết đưa ra chủ trương, định hướng “hoàn thiện pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng; đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng”...

⁵ Nghị quyết giao Chính phủ, các Bộ, ngành khẩn trương rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan; nhất là các quy định liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện tham gia đấu giá, việc xác định giá khởi điểm, tỷ lệ tiền đặt trước, tiền đặt cọc khi tham gia đấu giá, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, việc xử lý khi cuộc đấu giá có dấu hiệu bất thường; có chế tài đủ mạnh để ngăn chặn, xử lý các trường hợp trúng thầu, trúng đấu giá nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết.

⁶ Nghị quyết giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản đảm bảo tính công khai, khách quan và minh bạch.

⁷ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 mở rộng phạm vi điều chỉnh so với Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008; Luật Thi hành án dân sự quy định việc bán đấu giá tài sản mang tính cưỡng chế nên cần có một số quy định đặc thù; Luật Đất đai (sửa đổi) quy định về các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất; Luật Khoáng sản (sửa đổi), Luật Tần số vô tuyến điện (sửa đổi) quy định về yêu cầu, điều kiện đối với người tham gia đấu giá cũng như việc xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá mà hiện nay với quy định về trình tự, thủ tục đấu giá của Luật Đấu giá tài sản là chưa đáp ứng được.

Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện Luật Đấu giá tài sản đã đạt nhiều kết quả cụ thể, đóng góp quan trọng trong việc hoàn thiện, thống nhất khung pháp lý về trình tự, thủ tục đấu giá chung, chặt chẽ; giải quyết tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật; phân định rõ trách nhiệm của người có tài sản đấu giá trong các giai đoạn đấu giá; nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong việc xử lý tài sản, đặc biệt là tài sản công; hoạt động đấu giá tài sản từng bước được chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa một cách mạnh mẽ; hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản ngày càng được tăng cường cả ở Trung ương và địa phương. Hiện nay, số lượng đấu giá viên của cả nước đã phát triển lên đến hơn 1.200 người, gần 600 tổ chức đấu giá tài sản, trong đó có 57 Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Số lượng các cuộc đấu giá tài sản ngày càng tăng, nhiều cuộc đấu giá được tổ chức thành công với giá trị tài sản bán được cao hơn nhiều lần so với giá khởi điểm, nộp ngân sách nhà nước đạt giá trị lớn, qua đó, đóng góp tích cực cho việc quản lý, sử dụng tài sản công, góp phần tạo nguồn lực cho hoạt động đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương⁸. Các hình thức đấu giá được áp dụng phong phú, đa dạng; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá được quan tâm và đã thu được những kết quả ban đầu. Nhận thức về vai trò, vị trí của nghề đấu giá và đội ngũ đấu giá viên ngày càng được nâng cao, tạo hiệu ứng tốt trong xã hội.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và các ngành dịch vụ theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện Luật Đấu giá tài sản đã phát sinh một số vấn đề hạn chế, bất cập, cần sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, cụ thể như sau:

Thứ nhất, chất lượng của đội ngũ đấu giá viên tuy đã được nâng cao nhưng vẫn còn một số hạn chế. Một bộ phận đấu giá viên còn yếu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề; việc cập nhật kiến thức pháp luật, hoàn thiện kỹ năng hành nghề của đội ngũ đấu giá viên còn chưa được thực hiện thường xuyên, chưa hiệu quả. Một số thủ tục về thay đổi đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản còn chưa được quy định.

Thứ hai, một số quy định về trình tự, thủ tục đấu giá chưa chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tiễn, gây vướng mắc (thời hạn bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước chưa hợp lý...); chưa có quy định riêng đối với một số tài sản đặc thù như quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư nên việc áp dụng trình tự, thủ tục đấu giá chung còn khó khăn

⁸ Theo số liệu thống kê, từ tháng 07/2017 đến 31/12/2022, các tổ chức đấu giá tài sản đã tổ chức hơn 200.000 cuộc đấu giá, chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm là gần 110.000 tỷ đồng.

(chưa có quy định về cách thức xác định tiền đặt trước trong trường hợp giá khởi điểm chưa xác định được bằng tiền, về thời gian, cơ quan có thẩm quyền xét duyệt yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá...). Vẫn còn xảy ra một số trường hợp tiêu cực trong hoạt động đấu giá tài sản. Còn tình trạng đấu giá viên vi phạm pháp luật, vi phạm Quy tắc đạo đức nghề nghiệp bị xử lý hành chính, hình sự. Cơ chế hủy kết quả đấu giá của cơ quan có thẩm quyền trong một số trường hợp còn vướng mắc, nhất là trường hợp các bên đã ký hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng đã được công chứng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; việc áp dụng hình thức đấu giá trực tuyến còn chưa phổ biến.

Thứ ba, công tác quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản còn hạn chế nhất định, nhất là việc kiểm tra, thanh tra về tổ chức, hoạt động đấu giá của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương chưa được thường xuyên nên việc phát hiện, xử lý sai phạm có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, hiệu quả; việc xử lý mang tính răn đe chưa cao. Cơ chế kiểm soát hoạt động đấu giá còn bộc lộ hạn chế; một số cơ quan, người có tài sản đấu giá còn thiếu trách nhiệm trong việc giám sát quá trình tổ chức đấu giá dẫn đến sai phạm.

Trước yêu cầu thực tiễn đối với hoạt động đấu giá tài sản, bối cảnh Chính phủ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Đấu giá tài sản nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để thúc đẩy hoạt động đấu giá tài sản theo hướng chuyên nghiệp hóa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản là rất cần thiết và cấp bách.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích

Việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản nhằm tiếp tục thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển dịch vụ đấu giá tài sản theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp hoá, chuyên môn hóa của đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, chất lượng hoạt động đấu giá tài sản; khắc phục những hạn chế, bất cập, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản được dựa trên các quan điểm sau đây:

a) Tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy vai trò của hoạt động đấu giá trong phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, chuyển đổi số, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bám sát và cụ thể hóa 03 nhóm chính sách lớn trong Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản đã được thông qua.

b) Kế thừa quan điểm Luật Đấu giá tài sản là luật hình thức, quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản, áp dụng thống nhất cho các loại tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; các nội dung khác thuộc giai đoạn trước khi đấu giá (quy trình đưa tài sản ra đấu giá, xác định giá khởi điểm...) và sau khi đấu giá (phê duyệt kết quả, nộp tiền trúng đấu giá...) thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; hoàn thiện trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo hướng chặt chẽ, công khai, minh bạch, khách quan, đồng thời quy định một số thủ tục riêng đối với một số loại tài sản đặc thù, khắc phục tồn tại, bất cập hiện nay; nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Tăng cường trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản; bảo đảm sự quản lý thống nhất, hiệu quả của Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản; phân công, phân nhiệm rõ ràng, tạo cơ chế phối hợp hiệu quả trong quản lý nhà nước về đấu giá tài sản giữa Nhà nước với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đấu giá viên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, ngày 06/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể gồm những nhiệm vụ chính như sau:

1. Bộ Tư pháp đã tổ chức triển khai tổng kết 5 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản; khẩn trương triển khai xây dựng hồ sơ dự án Luật sau khi Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản được thông qua; tổ chức hội thảo tại các khu vực để lấy ý kiến của các nhà quản lý, nhà khoa học, các chuyên gia, một số Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương, các tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên; thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật, tổ chức họp lấy ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và

đăng tải dự án Luật lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Tư pháp.

2. Ngày 02/6/2023, Dự thảo 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản đã được gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương, các tổ chức đấu giá tài sản. Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan báo chí tích cực đưa tin về hoạt động xây dựng Luật. Bộ Tư pháp đã tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, địa phương, chỉnh sửa và hoàn thiện Dự thảo 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản gửi Hội đồng thẩm định.

3. Ngày 28/6/2023, Hội đồng thẩm định dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản đã họp và có Báo cáo thẩm định số 181/BCTĐ-BTP ngày 06/7/2023. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Bộ Tư pháp đã hoàn thiện Dự thảo 4 và có Tờ trình số 47/TTr-BTP ngày 14/7/2023 trình Chính phủ về dự án Luật.

4. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến Kết luận của Thường trực Chính phủ, các Thành viên Chính phủ tại cuộc họp cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Đề nghị xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi), Bộ Tư pháp đã hoàn thiện Dự thảo 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2023.

5. Ngày 28/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 115/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2023, trong đó quyết nghị thông qua dự án Luật và giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, trình Quốc hội vào Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XV.

6. Ngày 07/8/2023, Chính phủ có Tờ trình số 370/TTr-CP trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. Ngày 14/8/2023, Ủy ban Kinh tế Quốc hội có Báo cáo số 2085/BC-UBKT15 thẩm tra sơ bộ dự án Luật. Ngày 16/8/2023, tại Phiên họp thứ 25 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật và có Thông báo số 2730/TB-TTKQH ngày 24/8/2023 về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi sửa đổi

Với yêu cầu xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi, bổ sung 25 điều, khoản; bổ sung 01 Điều mới), dự thảo Luật bám

sát quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật Đấu giá tài sản là luật hình thức, quy định về trình tự, thủ tục đấu giá áp dụng thống nhất đối với các tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; cơ bản giữ nguyên các quy định của Luật đang còn phù hợp và phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định: (1) về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên, quyền, nghĩa vụ và việc đăng ký hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản; (2) về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản đảm bảo phù hợp với thực tiễn, khả thi, có tính đến một số loại tài sản đặc thù, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời tăng cường tính chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong hoạt động đấu giá tài sản; (3) về trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức đấu giá và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

2. Nội dung cơ bản và những điểm mới của dự thảo Luật

Dự thảo Luật bám sát mục đích, quan điểm chỉ đạo và 03 nhóm chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật đã được thông qua, đồng thời, rà soát, cập nhật đầy đủ các loại tài sản mà pháp luật hiện hành quy định phải bán thông qua đấu giá, cụ thể như sau:

a) Về đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản

Đề tạo điều kiện và thu hút người tốt nghiệp đại học tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá, nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ đấu giá viên, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp đấu giá, góp phần thúc đẩy và phát triển hoạt động đấu giá tài sản theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với thông lệ quốc tế, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

- Bỏ điều kiện phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo 03 năm mới được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá nhằm tháo gỡ rào cản trong việc tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá, đảm bảo khả thi, phù hợp với thực tiễn, góp phần phát triển nguồn đấu giá viên. Quy định pháp luật về đào tạo nghề đối với một số chức danh bổ trợ tư pháp như luật sư, công chứng, Thừa phát lại hiện nay cũng không yêu cầu điều kiện này.

- Bỏ các trường hợp được miễn đào tạo nghề đấu giá như quy định hiện hành nhằm đảm bảo tất cả các đối tượng muốn trở thành đấu giá viên đều phải qua khóa đào tạo nghề để được trang bị kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề, đạo đức nghề nghiệp phù hợp với tính chất hành nghề đấu giá tài sản là ngành nghề kinh doanh có điều kiện (Luật Đấu giá tài sản quy định miễn đào tạo nghề đối với người đã là luật sư, công chứng viên, Thừa phát lại, Quản tài viên, trọng tài viên có thời gian hành nghề từ 02 năm trở lên; người đã là thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên); bổ sung trách nhiệm tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với đấu giá viên nhằm khắc phục tình trạng một bộ phận đấu giá viên còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng

cao của việc đấu giá tài sản, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng của đội ngũ đấu giá viên trong hoạt động hành nghề (các chức danh hỗ trợ tư pháp khác đều đã có quy định về bồi dưỡng).

- Sửa đổi, bổ sung quyền của tổ chức đấu giá tài sản trong việc cung cấp dịch vụ đấu giá theo quy định của pháp luật, tạo cơ sở pháp lý cho việc bán đấu giá tài sản của cá nhân, tổ chức theo hướng chuyên nghiệp; bổ sung quy định về thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản, chẳng hạn như việc doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ trụ sở, Trưởng chi nhánh... để điều chỉnh đầy đủ các trường hợp phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo tính ổn định, liên tục của doanh nghiệp.

- Bỏ một số giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá, đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản và bỏ thủ tục cấp Thẻ đấu giá viên nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung mới nêu trên được thể hiện tại khoản 4, khoản 6, khoản 7, điểm k khoản 28 và điểm a, b, d, đ khoản 29 Điều 1 dự thảo Luật.

b) Về trình tự, thủ tục đấu giá

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định về trình tự, thủ tục đấu giá nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch hơn, hạn chế các tiêu cực phát sinh, khắc phục vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, nhất là đối với một số tài sản đặc thù, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tính khả thi, hiệu quả của việc đấu giá tài sản; cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung chính của Quy chế cuộc đấu giá, chẳng hạn như quy định thời gian bắt đầu và kết thúc việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước, bước giá, việc trả giá, phiếu trả giá hợp lệ, không hợp lệ, thời hạn ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá sau khi cuộc đấu giá kết thúc... và việc công khai Quy chế cuộc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá, chẳng hạn như niêm yết tại trụ sở, nơi cư trú của người có tài sản, thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đảm bảo việc tiếp cận thông tin tập trung, thống nhất; thời gian, địa điểm, cách thức bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá đảm bảo đồng bộ với việc nộp tiền đặt trước, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia đấu giá.

- Bổ sung một số quy định riêng về trình tự, thủ tục đấu giá đối với tài sản đặc thù bao gồm quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, tài sản thi hành án như về thời gian bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (thời gian niêm yết dài hơn so với tài sản thông thường); cách thức xác định tiền đặt trước trong trường hợp giá khởi điểm chưa xác định được bằng tiền, theo số lượng khối tài sản và giá khởi điểm cao nhất; việc người có tài sản đấu giá xét duyệt yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá; việc dừng, hủy bỏ việc tổ chức đấu giá trong một số trường hợp; bổ sung Điều mới quy định nguyên tắc điều hành cuộc đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này để đảm bảo phù hợp với thông lệ của các nước trên thế giới. Quy định này nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi áp dụng trình tự, thủ tục đấu giá chung đối với một số tài sản đặc thù trong thời gian qua, góp phần khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả xử lý tài sản, nhất là tài sản công.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hủy kết quả đấu giá theo hướng quy định rõ chủ thể, căn cứ đối với một số trường hợp hủy kết quả đấu giá đảm bảo khả thi, phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự; đồng thời quy định rõ hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá nhằm bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và xác định rõ trách nhiệm của người có hành vi vi phạm dẫn đến việc hủy kết quả đấu giá.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về xem tài sản đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá đảm bảo thuận lợi, thu hút nhiều người tham gia đấu giá; bổ sung các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá; quy định rõ hơn việc trả giá, hình thức đấu giá gián tiếp, trường hợp đấu giá trong trường hợp chỉ có một người, việc đấu giá theo thủ tục rút gọn.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung mới nêu trên được thể hiện từ khoản 8 đến khoản 15, từ khoản 17 đến khoản 22, khoản 24, khoản 25, điểm o khoản 28 Điều 1 dự thảo Luật.

c) Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động đấu giá tài sản

Để tăng cường trách nhiệm của người có tài sản đấu giá trong quá trình tổ chức đấu giá, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

- Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ cụ thể của người có tài sản đấu giá mà Luật Đấu giá tài sản hiện hành chưa quy định, chẳng hạn như quyền quyết định áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá, lựa chọn Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc Công Đấu giá tài sản quốc gia để tổ chức đấu giá bằng hình thức trực tuyến; chịu trách nhiệm về việc xác định giá khởi điểm, mức giảm giá của tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá; báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc tổ

chức thực hiện việc đấu giá; bảo mật tài liệu, thông tin liên quan đến người tham gia đấu giá.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá ở Trung ương trong việc quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia; quy định chương trình, nội dung, chế độ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ đấu giá viên.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên được thể hiện tại khoản 16, khoản 26 Điều 1 dự thảo Luật.

d) Dự thảo Luật quy định chuyển tiếp đối với trường hợp người có tài sản đã thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản và tổ chức đấu giá tài sản đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người được miễn đào tạo nghề đấu giá và việc đấu giá thí điểm biển số xe ô tô theo Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản bao gồm: (1) Tờ trình dự án Luật; (2) Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; (3) Báo cáo thẩm định dự án Luật; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu góp ý của các cơ quan, tổ chức; (6) Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản; (7) Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật; (8) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; (9) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; (10) Đề cương dự thảo Nghị định về quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Kinh tế TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, NN, CN, QHĐP, TH;
- Lưu: VT, Vụ PL(3).

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

(Đã ký)

Lê Thành Long

Phụ lục
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI VỀ DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

*(Kèm theo Tờ trình số 455/TTr-CP ngày 19/9/2023 về dự án Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)*

1. Những vấn đề tiếp thu

Chính phủ đã tiếp thu Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

a) Rà soát, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản; bám sát 03 nội dung chính sách lớn trong Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản đã được thông qua; kế thừa quan điểm Luật Đấu giá tài sản là luật hình thức, quy định về trình tự, thủ tục đấu giá; hoàn thiện trình tự, thủ tục đấu giá đảm bảo công khai, minh bạch, góp phần khắc phục triệt để tình trạng tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản; tăng cường trách nhiệm của người có tài sản, người tham gia đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giám sát hoạt động đấu giá tài sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cắt giảm thủ tục hành chính; bảo đảm sự thống nhất, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản và tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật.

b) Chính lý các nội dung sau: (1) Rà soát, thể hiện đầy đủ các nội dung khắc phục vướng mắc, bất cập trong hoạt động đấu giá tài sản, trong đó có Báo cáo số 1360-BC/ĐĐQH ngày 19/01/2023 của Đảng đoàn Quốc hội, cập nhật kết quả rà soát theo yêu cầu của Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội; (2) Rà soát nội dung của dự thảo Luật đảm bảo thống nhất với Bộ luật Dân sự, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh vốn nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Doanh nghiệp, Luật Giá...; (3) Chính lý quy định liệt kê các loại tài sản đấu giá trên cơ sở rà soát văn bản pháp luật hiện hành; (4) Rà soát các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên; việc niêm yết, thông báo công khai đảm bảo phù hợp, không phát sinh thêm thủ tục, chi phí; (5) Chính lý quy định về xem tài sản đấu giá đảm bảo phù hợp với tài sản, quyền tài sản; trường hợp đấu giá một người đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành; (6) Rà soát quy định về tiền đặt trước, trình tự đấu giá đối với một số loại tài sản đặc thù đảm bảo khả thi; thù lao dịch vụ đấu giá phù hợp với Luật Giá số 16/2023/QH15; (7) Bổ sung địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn; (8) Rà soát quy định về các trường hợp được thành lập Hội đồng đấu giá tài sản, Trang thông tin đấu giá trực tuyến, trách nhiệm quản lý, hướng dẫn sử

dụng Công Đấu giá tài sản quốc gia, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá; (9) Bổ sung quy định về chương trình, nội dung, chế độ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đấu giá viên; (10) Rà soát quy định về hậu quả pháp lý đối với việc hủy kết quả đấu giá tài sản; (11) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh; (12) Rà soát quy định về chuyên tiếp đảm bảo tính bao quát; thuyết minh rõ hơn các nội dung sửa đổi, bổ sung; thay thế cụm từ “tổ chức đấu giá tài sản” để thể hiện đúng chủ thể thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá và chỉnh lý kỹ thuật văn bản.

c) Chính lý Tờ trình để thể hiện rõ nét hơn việc thể chế hóa quan điểm của Đảng; quan điểm sửa đổi, bổ sung dự án Luật và các nội dung mới sửa đổi, bổ sung.

2. Một số nội dung giải trình

a) Về tổ chức, hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; sửa đổi việc thành lập doanh nghiệp đấu giá theo pháp luật doanh nghiệp; cân nhắc quy định cấm đấu giá viên kiêm nhiệm hành nghề công chứng, Thừa phát lại, trách nhiệm tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên.

Luật Đầu tư quy định đấu giá tài sản là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Luật Doanh nghiệp quy định trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của luật đó. Luật Đấu giá tài sản quy định tổ chức đấu giá tài sản được thành lập, hoạt động với điều kiện Giám đốc doanh nghiệp phải là đấu giá viên (người qua khóa đào tạo nghề, tập sự hành nghề, đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề); doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập dưới mô hình công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân và chỉ được cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản để đảm bảo tính chuyên nghiệp. Trong quá trình xây dựng Luật Đấu giá tài sản, vấn đề này đã được trao đổi, thảo luận và đưa ra xin ý kiến Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đã được Quốc hội thông qua. Do đó, dự thảo Luật giữ nguyên quy định của Luật Đấu giá tài sản hiện hành về mô hình và việc đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Hoạt động hành nghề đấu giá liên quan trực tiếp đến việc xử lý tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó chủ yếu là tài sản công và tài sản của bên thứ ba (tài sản thi hành án, tài sản thế chấp, tài sản của doanh nghiệp phá sản). Do đó, việc quy định trách nhiệm tham gia bồi dưỡng nhằm cập nhật kiến thức, quy định pháp luật mới được ban hành, không ngừng nâng cao và hoàn thiện kỹ năng hành nghề để đảm bảo tính chuyên nghiệp của đấu giá viên là cần thiết. Quy định này cũng phù hợp với một số chức danh hỗ trợ tư pháp khác đã có quy định về bồi dưỡng hàng năm như luật sư, công chứng, Thừa phát lại. Bên cạnh đó, Luật Công chứng, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động

của Thừa phát lại đã có quy định công chứng viên, Thừa phát lại không được kiêm nhiệm công việc thường xuyên khác¹. Do đó, không phải đưa quy định cấm đấu giá viên kiêm nhiệm hành nghề công chứng, Thừa phát lại vào dự thảo Luật.

b) Về tài sản đấu giá và trình tự, thủ tục đấu giá

- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể các trường hợp bán tài sản công không thông qua đấu giá, làm rõ tài sản của doanh nghiệp khi cổ phần hóa, tài sản công ở nước ngoài; quy định loại trừ băng tần phục vụ quốc phòng, an ninh; quy định việc xác định giá khởi điểm; thời hạn thực hiện nghĩa vụ tài chính khi trúng đấu giá; hủy kết quả đấu giá khi người trúng đấu giá không thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Luật Đấu giá tài sản là luật hình thức, quy định thống nhất nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá các loại tài sản mà pháp luật chuyên ngành quy định phải bán thông qua đấu giá. Còn tài sản nào được đưa ra đấu giá, tài sản nào không đưa ra đấu giá, việc xác định giá khởi điểm, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, hủy quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá do pháp luật áp dụng đối với tài sản đó quy định². Việc đấu giá chứng khoán được thực hiện theo trình tự, thủ tục nghiêm ngặt với quy trình niêm yết khác biệt; số lượng người tham gia có thể lên đến hàng nghìn người; hàng triệu chứng khoán có thể được giao dịch đồng thời trên sàn giao dịch điện tử hiện đại, thực hiện phiên khớp lệnh liên tục. Trên thế giới, việc đấu giá chứng khoán đều được thực hiện trên các sàn giao dịch chứng khoán. Đối với tài sản công ở nước ngoài việc bán đấu giá tuân theo quy định pháp luật về tài sản công và pháp luật của nước sở tại. Luật Đấu giá tài sản tại Điều 3 quy định việc đấu giá chứng khoán được thực hiện theo pháp luật về chứng khoán; việc đấu giá tài sản công ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công.

- Có ý kiến đề nghị cần nhắc quy định địa điểm tổ chức cuộc đấu giá để đảm bảo phù hợp với thực tiễn; trường hợp anh, chị, em ruột, công ty mẹ, công ty con không được đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một tài sản; cần nhắc thời hạn chuyển tiền đặt cọc cho người có tài sản trong trường hợp phê duyệt kết quả đấu giá.

Dự thảo Luật quy định địa điểm tổ chức cuộc đấu giá đảm bảo phù hợp với thực tiễn tổ chức đấu giá đối với tài sản là động sản và bất động sản, khắc phục tình trạng lợi dụng địa điểm tổ chức đấu giá tại nơi không thuận lợi để gây khó khăn

¹ Điều 15 Luật Công chứng, Điều 4 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

² Luật Đất đai quy định trường hợp nào thì giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá, trường hợp nào thì không thông qua đấu giá; thẩm quyền, trình tự, phương pháp xác định giá khởi điểm, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá và hủy quyết định phê duyệt kết quả đấu giá khi người trúng đấu giá không thực hiện nghĩa vụ tài chính; Luật Tần số vô tuyến điện quy định băng tần nào được cấp phép thông qua hình thức đấu giá, băng tần nào được cấp phép thông qua thi tuyển, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định các tài sản công được bán thông qua hình thức đấu giá, việc định giá để làm giá khởi điểm, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản.

cho người tham gia đấu giá, đồng thời bổ sung trường hợp anh, chị, em ruột, công ty mẹ, công ty con không được đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một tài sản nhằm tăng cường tính khách quan, minh bạch, tránh tình trạng thông đồng, đùm giã. Bên cạnh đó, dự thảo Luật quy định thời hạn chuyển tiền đặt cọc cho người có tài sản là 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá nhằm đảm bảo trách nhiệm nộp tiền của người trúng đấu giá được kịp thời, phù hợp với thời gian chuyển hồ sơ đấu giá cho người có tài sản đấu giá để phê duyệt theo quy định (tổ chức đấu giá tài sản chuyển hồ sơ trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá).

c) Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động đấu giá tài sản

Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định trách nhiệm của người có tài sản trong việc xét duyệt yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá; nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm bảo mật, lưu trữ thông tin, vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, tính liên thông, kết nối với Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.

Dự thảo Luật bổ sung quy định người có tài sản đấu giá có trách nhiệm xét duyệt, thẩm tra điều kiện tham gia đấu giá chỉ áp dụng đối với tài sản đặc thù như quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản. Người có tài sản là các cơ quan quản lý chuyên môn, có chức năng hướng dẫn các yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá cụ thể như Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Địa chất và khoáng sản... nên việc quy định người có tài sản xét duyệt, thẩm tra điều kiện tham gia đấu giá là phù hợp và khả thi.

Thực hiện Luật Đấu giá tài sản, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 3/7/2023) quy định cụ thể về hình thức đấu giá trực tuyến. Nghị định số 47/2023/NĐ-CP đã quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc bảo mật, lưu trữ thông tin, bảo đảm việc vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia thông suốt, hiệu quả, tính liên thông, kết nối với Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản theo cấp độ an toàn hệ thống thông tin (Bộ Tư pháp không trực tiếp thực hiện việc đấu giá cũng như không thực hiện việc đấu giá bằng hình thức trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia mà việc đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản thực hiện).

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chính lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Chính phủ kính trình Quốc xem xét, quyết định./.

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số/20.../QH...

DỰ THẢO

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Tài sản đấu giá

1. Tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá, bao gồm:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng;

c) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật về xác lập quyền sở hữu toàn dân;

d) Tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước;

đ) Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

e) Quyền sử dụng kho số viễn thông, quyền sử dụng tên miền internet theo quy định của pháp luật về viễn thông;

g) Quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện;

h) Quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

i) Quyền sử dụng rừng, cho thuê rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

k) Tài sản cố định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

l) Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

m) Tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

n) Tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

o) Nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

p) Tài sản của doanh nghiệp phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

q) Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về hợp tác xã;

r) Tài sản là hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia;

s) Tài sản khác mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

2. Tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện lựa chọn bán thông qua hình thức đấu giá theo quy định của Luật này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề. Bước giá có thể là mức chênh lệch tối thiểu hoặc tối thiểu và có tối đa hoặc cố định.”.

b) Bổ sung khoản 13, khoản 14 vào sau khoản 12 như sau:

“13. Công Đấu giá tài sản quốc gia là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản xây dựng và quản lý nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản.

14. Ngày làm việc để tính thời hạn thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá quy định tại Luật này là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 như sau:

a) Bổ sung điểm đ1 vào sau điểm đ khoản 1 như sau:

“đ1) Đề lộ thông tin về người đăng ký tham gia đấu giá nhằm mục đích trục lợi;”.

b) Bổ sung điểm d1 vào sau điểm d khoản 5 như sau:

“d1) Nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá để trả giá cho người tham gia đấu giá khác đối với cùng một tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá để trả giá cho từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản mà những người này là người tham gia đấu giá tài sản đó;”.

4. Bổ sung điểm đ1 vào sau điểm đ khoản 2 Điều 19 như sau:

“đ1) Tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 24 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;”.

b) Bổ sung điểm i1 vào sau điểm i khoản 1 như sau:

“i1) Thu, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;”.

6. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 26 như sau:

“1a. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở cho Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động và gửi giấy đề nghị thay đổi kèm theo bản sao có chứng thực, bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao kèm bản chính để đổi chiếu Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đã được cấp đến Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đấu giá tài sản đặt trụ sở mới cấp Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp; gửi thông báo cho Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cũ và cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp quy định tại Điều 27 của Luật này; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ thời điểm doanh nghiệp đấu giá tài sản được Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới cấp Giấy đăng ký hoạt động thì Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp do Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cũ cấp không còn

giá trị pháp lý. Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cũ ra quyết định hủy Giấy đăng ký hoạt động đã cấp sau khi nhận được thông báo cấp Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp của Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới;

c) Doanh nghiệp đấu giá tài sản được cấp Giấy đăng ký hoạt động công bố nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp quy định tại Điều 28 của Luật này.”.

7. Bổ sung khoản 5, khoản 6 và khoản 7 vào Điều 29 như sau:

“5. Trường hợp chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ trụ sở trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trường chi nhánh thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị thay đổi đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh của doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị thay đổi, Sở Tư pháp quyết định thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh cho Sở Tư pháp nơi chi nhánh đăng ký hoạt động và gửi giấy đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở kèm theo bản sao có chứng thực, bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh đã được cấp;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp nơi chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản đặt trụ sở mới cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh và gửi thông báo cho Sở Tư pháp nơi chi nhánh doanh nghiệp đặt trụ sở cũ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác thì thực hiện như sau:

a) Doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.”.

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 34 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Ngày, giờ bắt đầu bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và hết hạn bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu nộp tiền đặt trước và hết hạn nộp tiền đặt trước;”.

c) Bổ sung điểm k, điểm l, điểm m vào khoản 2 như sau:

“k) Bước giá, việc áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá trong trường hợp cuộc đấu giá có bước giá và các vòng đấu giá; giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ trong trường hợp đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá hoặc đấu giá bằng hình thức trực tuyến; phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp;

l) Giá trả của từng loại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp người có quyền sử dụng đất không đồng thời là người có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

m) Thời hạn ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá sau khi cuộc đấu giá kết thúc.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết Quy chế cuộc đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, nơi tổ chức cuộc đấu giá và thông báo công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia cùng với việc thông báo công khai việc đấu giá quy định tại Điều 57 của Luật này.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá tài sản như sau:

a) Đối với tài sản là động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, trụ sở của người có tài sản trong trường hợp người có tài sản là tổ chức hoặc nơi cư trú của người có tài sản trong trường hợp người có tài sản là cá nhân, nơi trưng bày tài sản (nếu có) và nơi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 07 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá;

b) Đối với tài sản là bất động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, trụ sở của người có tài sản trong trường hợp người có tài sản là tổ chức hoặc nơi cư trú của người có tài sản trong trường hợp người có tài sản là cá nhân, nơi tổ chức cuộc đấu giá và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bất động sản đấu giá ít nhất là 15 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản và quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, trụ sở của người có tài sản và nơi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 30 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.”.

b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá như sau:

a) Đối với tài sản là động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá;

b) Đối với tài sản là bất động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, k và l khoản 2 Điều 34 của Luật này.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:

“Điều 36. Xem tài sản đấu giá

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá được trực tiếp xem tài sản hoặc mẫu tài sản, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan (nếu có). Trên tài sản hoặc mẫu tài sản phải ghi rõ tên của người có tài sản đấu giá và thông tin về tài sản.

Trường hợp tài sản đấu giá là quyền tài sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá được xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan (nếu có).

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản trong khoảng thời gian liên tục ít nhất là 02 ngày kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 37 như sau:

“Điều 37. Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá

1. Người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thỏa thuận lựa chọn địa điểm để tổ chức cuộc đấu giá như sau:

a) Địa điểm trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, trụ sở của người có tài sản đấu giá hoặc nơi có tài sản đấu giá trong trường hợp tài sản là động sản;

b) Địa điểm trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá trong trường hợp tài sản là bất động sản; trường hợp tài sản là bất động sản ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nhau thì người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản lựa chọn địa điểm tại một trong các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có bất động sản.

2. Trường hợp trước khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết nội dung thay đổi theo đúng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật này và thông báo công khai nội dung thay đổi theo đúng thời gian quy định tại Điều 57 của Luật này.

Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thỏa thuận thống nhất với người có tài sản bằng văn bản và thông báo cho tất cả người đủ điều kiện tham gia đấu giá về việc thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.”.

12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 38 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá, trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày làm việc, trừ trường hợp quy định tại khoản 2a và khoản 2b Điều này. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.

Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật này thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá, trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.”.

b) Bổ sung khoản 2a, khoản 2b, khoản 2c và khoản 2d vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá, trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 15 ngày.

Người tham gia đấu giá nộp 02 bộ hồ sơ được niêm phong cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi 01 bộ hồ sơ được niêm phong của người tham gia đấu giá cho người có tài sản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ. Người có tài sản căn cứ quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá có trách nhiệm xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá và thông báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá, người không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo cho người tham gia đấu giá đáp ứng yêu cầu, điều kiện, người tham gia đấu giá không đáp ứng yêu cầu, điều kiện chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.

2b. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trụ sở ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá thì ngoài việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở của người có tài sản đấu giá hoặc địa điểm khác theo thỏa thuận với người có tài sản đấu giá nhưng phải trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá theo thời gian quy định tại khoản 2 và khoản 2a Điều này.

2c. Ngoài việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quy định tại khoản 2, khoản 2a và khoản 2b Điều này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại địa điểm khác hoặc bằng hình thức trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của người có tài sản, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc Công Đấu giá tài sản quốc gia theo thỏa thuận với người có tài sản đấu giá.

2d. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;

b) Giấy tờ chứng minh đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá trong trường hợp pháp luật có quy định yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá.”.

c) Bổ sung điểm e vào khoản 4 như sau:

“e) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; công ty mẹ, công ty con; các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu, thuê tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của doanh nghiệp khi đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một tài sản.”.

13. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 39 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước. Tiền đặt trước do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận, nhưng tối thiểu là năm phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 1a Điều này.

Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Người tham gia đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể thỏa thuận thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư hoặc quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể thỏa thuận việc nộp tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và được phong tỏa theo quy định của pháp luật về ngân hàng.”.

b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà giá khởi điểm chưa xác định được bằng tiền thì tiền đặt trước được xác định theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì tiền đặt trước tối thiểu là mười phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì tiền đặt trước được tính căn cứ vào số lượng khối băng tần đăng ký mua và giá khởi điểm cao nhất của khối băng tần trong tổng số khối băng tần đưa ra đấu giá theo tỷ lệ quy định tại khoản 1 Điều này.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày làm việc.

Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật này thì người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản thì người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quy định tại khoản 2a Điều 38 của Luật này nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chậm nhất đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại cho người tham gia đấu giá khoản tiền đặt trước mà người tham gia đấu giá đã nộp nhưng không đủ điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo hoặc thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho người có tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.”.

đ) Bổ sung điểm e vào khoản 6 như sau:

“e) Trả giá dưới giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm; không trả giá trong trường hợp đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc hình thức bỏ phiếu gián tiếp.”.

14. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 42 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá nộp phiếu trả giá hoặc bỏ phiếu vào hòm phiếu; kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; công bố phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó. Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn.”

15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo trình tự sau đây:

a) Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 41 của Luật này;

b) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

c) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

d) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá; công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; công bố phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;

đ) Công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

Thời hạn nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quy định trong Quy chế cuộc đấu giá nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. Buổi công bố giá được coi là cuộc đấu giá.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay tại buổi công bố giá, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả

giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá. Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn.”.

16. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 47 như sau:

a) Bổ sung điểm đ1, điểm đ2, điểm đ3, điểm đ4 và điểm đ5 vào sau điểm đ khoản 1 như sau:

“đ1) Quyết định áp dụng bước giá hoặc không áp dụng bước giá đối với cuộc đấu giá và quy định trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc thông báo bằng văn bản cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; việc áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá trong trường hợp có bước giá;

đ2) Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tạm dừng việc tổ chức đấu giá; đấu giá viên tạm dừng cuộc đấu giá khi có quyết định hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, tạm dừng việc thi hành án để giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

đ3) Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng và hủy bỏ việc tổ chức đấu giá trong trường hợp có căn cứ xác định tài sản đấu giá không đủ điều kiện đưa ra đấu giá hoặc chủ sở hữu chung mua phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản thuộc sở hữu chung hoặc người phải thi hành án nhận lại tài sản trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

đ4) Yêu cầu đấu giá viên dừng và hủy bỏ việc đấu giá đối với các tài sản đấu giá còn lại trong cùng một cuộc đấu giá trong trường hợp giá trúng đấu giá của tài sản đã đưa ra đấu giá trước đó đã đủ để thi hành nghĩa vụ và các chi phí theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

đ5) Thỏa thuận với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản về việc lựa chọn Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc Công Đấu giá tài sản quốc gia để tổ chức việc đấu giá tài sản trong trường hợp việc đấu giá được thực hiện bằng hình thức trực tuyến;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 47 như sau:

“d) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá, tham dự cuộc

đấu giá, diễn biến cuộc đấu giá và kết quả đấu giá tài sản trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này;”.

c) Bổ sung điểm d1, điểm d2 và điểm d3 vào sau điểm d khoản 2 như sau:

“d1) Chịu trách nhiệm về việc xác định giá khởi điểm, mức giảm giá của tài sản đấu giá theo quy định pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá đó;

d2) Bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan trong quá trình lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; thông tin của người tham gia đấu giá trong quá trình thẩm tra, xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá cho đến khi kết thúc cuộc đấu giá;

d3) Thanh toán chi phí đấu giá tài sản cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá mà người có tài sản đấu giá không đồng ý bán quy định tại Điều 49 của Luật này;”.

17. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 52 như sau:

“g) Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại Điều 59 của Luật này.”.

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 53 như sau:

“2. Việc đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với tài sản là quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và tài sản khác theo quy định của Luật có liên quan.”.

19. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 57 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 35 của Luật này, đối với tài sản là động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên và bất động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất một lần trên báo in hoặc báo hình của Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá và hai lần trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, trừ trường hợp thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá sau khi đã hết hạn tiếp nhận hồ sơ và nộp tiền đặt trước quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này.

Trường hợp thay đổi một trong các nội dung thông báo công khai đấu giá quy định tại khoản 4 Điều này hoặc tạm dừng việc tổ chức đấu giá mà chưa hết

thời hạn nộp, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết nội dung thay đổi theo đúng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật này và thông báo công khai nội dung thay đổi theo đúng thời gian quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Ngoài việc thông báo công khai trên báo in hoặc báo hình của Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá và Công Đấu giá tài sản quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên các phương tiện thông tin đại chúng khác theo yêu cầu của người có tài sản đấu giá.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này thì ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại khoản 1a Điều 35 của Luật này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo công khai một lần trên Công Đấu giá tài sản quốc gia.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thời gian thông báo công khai quy định tại khoản 1 Điều này ít nhất là 07 ngày làm việc đối với tài sản là động sản, 15 ngày đối với tài sản là bất động sản trước ngày mở cuộc đấu giá. Việc thông báo công khai quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện đồng thời với việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 1a Điều 35 của Luật này.”.

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau:

“Điều 59. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá

Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá quy định tại Điều 49 của Luật này không áp dụng đối với tài sản mà pháp luật áp dụng đối với tài sản đó quy định không bán thông qua đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.”.

21. Bổ sung Điều 59a sau Điều 59 như sau:

“Điều 59a. Điều hành cuộc đấu giá trong trường hợp tài sản đấu giá là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện

1. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá thực hiện theo trình tự quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 42 trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc

hình thức đấu giá trực tuyến và điều hành việc trả giá theo một trong các cách thức sau đây:

a) Trả giá theo hai giai đoạn gồm giai đoạn xác định số lượng khối băng tần trúng đấu giá và giai đoạn xác định vị trí khối băng tần trúng đấu giá;

b) Trả giá đồng thời tất cả các khối băng tần tại các vòng đấu giá.

2. Chính phủ quy định chi tiết quy định tại khoản 1 Điều này.”.

22. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 62 như sau:

“a) Nghĩa vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 24 của Luật này;”.

23. Bổ sung khoản 3 Điều 66 như sau:

“3. Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá thuộc về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Việc thu, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật.”.

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 72 như sau:

“4. Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này hoặc trong trường hợp người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản.”.

25. Sửa đổi, bổ sung Điều 73 như sau:

“Điều 73. Hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá

1. Trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 72 của Luật này thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 72 của Luật này thì người có tài sản thực hiện việc hủy quyết định phê duyệt kết quả đấu giá, hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ hoặc tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Trường hợp kết quả đấu giá tài sản thi hành án bị hủy mà hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã được công chứng thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ hợp đồng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.”.

26. Sửa đổi, bổ sung điểm, khoản của Điều 77 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Quy định chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá; chương trình, nội dung và tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên; việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá;

b) Sửa đổi điểm e khoản 2 như sau:

“e) Xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;”.

c) Bổ sung điểm i1 vào sau điểm i khoản 2 như sau:

“i1) Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan quy định chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan;”.

27. Bổ sung cụm từ tại một số điểm, khoản sau đây:

a) Bổ sung cụm từ “hoặc điểm đ1” vào sau cụm từ “hoặc điểm c” tại điểm c khoản 1 Điều 16;

b) Bổ sung cụm từ “trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” sau cụm từ “địa chỉ trụ sở” tại khoản 1 Điều 26;

c) Bổ sung cụm từ “hoặc hình thức đấu giá trực tuyến” sau cụm từ “hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá” tại khoản 1 Điều 50.

28. Thay thế, bỏ từ, cụm từ tại một số điểm, khoản sau đây:

a) Thay cụm từ “tổ chức đấu giá tài sản” thành “tổ chức hành nghề đấu giá tài sản” tại Điều 1, khoản 1 Điều 2, khoản 4, khoản 12 Điều 5, khoản 3 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 9, tên Chương II, các khoản 1, 2, 3 Điều 13; điểm d, điểm đ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 19, Điều 20, tên Mục 2 Chương II, Điều 24; các khoản 1, 2, 3, 4, 5, các điểm b, c, d, đ khoản 6 Điều 33, khoản 1 Điều 34, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 35, khoản 1, khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 38, khoản 4, khoản 7 Điều 39, khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 42; khoản 1, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 44, Điều 45, khoản 2 Điều 46, điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 47, khoản 2, khoản 3 Điều 52, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56, điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 57, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 60, khoản 2 Điều 64, khoản 1, khoản 2 Điều 66, Điều 67, tên Điều, khoản 2 Điều 69, khoản 1 Điều 72, điểm g khoản 2 Điều 77, điểm d khoản 1 Điều 79;

b) Thay cụm từ “Chính phủ” thành “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” tại khoản 2 Điều 2, điểm c khoản 1 Điều 8, điểm c khoản 1 Điều 18, điểm đ khoản 1 Điều 19, Điều 20, Điều 64, Điều 65, tên Điều 69, khoản 2 Điều 69, điểm g khoản 2 Điều 77;

c) Thay cụm từ “tài sản nhà nước” thành “tài sản công” tại khoản 2 Điều 3;

d) Thay cụm từ “Doanh nghiệp đáp ứng” thành “Người thành lập doanh nghiệp đáp ứng” tại khoản 1 Điều 25;

đ) Thay cụm từ “tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu” thành “tài sản công” tại điểm a khoản 1 Điều 53;

e) Thay cụm từ “Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản” thành “Cổng Đấu giá tài sản quốc gia” tại khoản 1 Điều 56;

g) Bỏ cụm từ “và 4” tại khoản 2 Điều 7;

h) Bỏ từ “chuyên” tại khoản 2 Điều 10 và điểm b khoản 1 Điều 14;

i) Bỏ cụm từ “trừ trường hợp được miễn đào tạo nghề đấu giá quy định tại Điều 12 của Luật này” tại khoản 3 Điều 10;

k) Bỏ cụm từ “có thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo từ 03 năm trở lên” tại khoản 1 Điều 11;

l) Bỏ cụm từ “và người được miễn đào tạo nghề đấu giá” tại khoản 1 Điều 13;

m) Bỏ cụm từ “kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá” tại điểm b khoản 1 Điều 16;

n) Bỏ cụm từ “và cao hơn giá khởi điểm” tại điểm d khoản 2 Điều 41;

o) Bỏ cụm từ “chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc đấu giá lần đầu nhưng không thành và” tại đoạn 1 khoản 1 Điều 49.

29. Bãi bỏ một số điểm, khoản, điều sau đây:

a) Bãi bỏ Điều 12;

b) Bãi bỏ điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 14;

c) Bãi bỏ điểm h khoản 2 Điều 24;

d) Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 25;

đ) Bãi bỏ điểm đ khoản 2 Điều 29;

e) Bãi bỏ khoản 3 Điều 53;

g) Bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 56;

h) Bãi bỏ điểm h khoản 2 Điều 65;

i) Bãi bỏ khoản 5 Điều 72;

k) Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 79.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp người có tài sản đã thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước ngày Luật này có hiệu lực nhưng chưa có kết quả lựa chọn

tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thì người có tài sản đấu giá thực hiện việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Luật này.

2. Trường hợp người có tài sản và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trước ngày Luật này có hiệu lực nhưng tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chưa thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai thì trình tự, thủ tục niêm yết, thông báo công khai và việc tổ chức đấu giá được thực hiện theo quy định của Luật này.

3. Trường hợp người được miễn đào tạo nghề đấu giá đang tập sự hành nghề đấu giá hoặc đã hoàn thành thời gian tập sự hành nghề đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản trước ngày Luật này có hiệu lực khi đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định của Luật này thì không phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu giá tài sản.

4. Việc đấu giá thí điểm biển số xe ô tô được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô cho đến khi Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về đấu giá biển số xe ô tô.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ
XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Luật Đấu giá tài sản năm 2016 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 17/11/2016, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2017. Luật Đấu giá tài sản ban hành đã góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu giá tài sản; hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản từng bước được nâng cao. Hoạt động đấu giá tài sản từng bước được chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, được xã hội hóa một cách mạnh mẽ với các tổ chức đấu giá tài sản phát triển rộng khắp trên cả nước đáp ứng yêu cầu xử lý tài sản của tổ chức, cá nhân; các loại tài sản đấu giá ngày càng mở rộng, đa dạng với nhiều loại tài sản mới bắt buộc phải bán thông qua đấu giá như kho số viễn thông, tài nguyên Internet, phổ tần số vô tuyến điện... qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong việc xử lý tài sản, đặc biệt là tài sản công; giá trị tài sản bán được cao hơn nhiều so với giá khởi điểm, đóng góp vào việc thu ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tuy nhiên, qua 05 năm thực hiện, một số quy định của Luật Đấu giá tài sản không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay. Do đó, việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu giá tài sản đã được đề xuất đưa vào dự kiến Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮP CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Qua 05 năm triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản, hoạt động đấu giá tài sản đã tạo bước chuyển biến cơ bản, quan trọng về nhiều mặt: Nhận thức của các ngành, các cấp, cá nhân, tổ chức, người có tài sản về hoạt động đấu giá tài sản và trách nhiệm trong hoạt động đấu giá tài sản được nâng cao một bước; thể chế về đấu giá tài sản cơ bản được hoàn thiện với việc quy định trình tự, thủ tục chung áp dụng đối với tất cả các loại tài sản phải bán theo quy định của pháp luật, tạo sự thống nhất, chặt chẽ trong hoạt động đấu giá, giải quyết tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật; các tổ chức đấu giá tài sản đã có sự phát triển mạnh mẽ về số lượng, chất lượng, quy mô, tính chuyên nghiệp,

đáp ứng ngày càng cao nhu cầu đấu giá tài sản của các địa phương; hoạt động đấu giá tài sản đạt hiệu quả cao, nhiều cuộc đấu giá với giá trị tài sản bán được cao hơn nhiều so với giá khởi điểm, góp phần làm tăng thu ngân sách Nhà nước; cơ chế quản lý nhà nước được nâng cao đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, qua thực tiễn thi hành Luật Đấu giá tài sản, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tác động của đại dịch COVID-19 cho thấy một số quy định của Luật Đấu giá tài sản còn hạn chế, bất cập, có quy định không còn phù hợp với thực tiễn hoặc chưa đầy đủ, chưa dự liệu hết những vấn đề xảy ra trong quá trình xã hội hóa hoạt động bán đấu giá cụ thể là:

Thứ nhất, thể chế, chính sách, một số quy định của pháp luật chuyên ngành còn chưa rõ ràng, chưa chặt chẽ về điều kiện tham gia đấu giá, chế tài xử lý người trúng đấu giá vi phạm nghĩa vụ thanh toán... Việc đấu giá một số tài sản đặc thù vẫn còn gặp khó khăn nhất định như đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tần số... Luật Đấu giá tài sản đã bộc lộ hạn chế do chưa chặt chẽ, rõ ràng, gây lúng túng trong quá trình thực hiện như các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản: thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, thời hạn nộp tiền đặt trước, đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, đấu giá bằng hình thức đấu giá bỏ phiếu gián tiếp...; một số tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên, quy định về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản...

Thứ hai, một số địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội chưa phát triển (Bạc Liêu, Đắc Nông, Điện Biên...) chỉ có 1-2 tổ chức đấu giá tài sản, cơ sở vật chất còn thiếu thốn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp hóa, đôi khi chưa đáp ứng được nhu cầu đấu giá tài sản của địa phương, một số địa phương chỉ có một hoặc chưa thành lập doanh nghiệp đấu giá tài sản. Nhiều Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản gặp khó khăn về kinh phí hoạt động, khả năng tự chủ tài chính hoặc chịu sức ép của việc cắt giảm, tinh gọn “cơ học” bộ máy tổ chức. Một bộ phận doanh nghiệp đấu giá tài sản hoạt động thiếu tính chuyên nghiệp, quy mô nhỏ, manh mún, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, trình độ quản lý còn bất cập. Thực tế hoạt động đã xuất hiện tình trạng “cạnh tranh” không lành mạnh giữa các tổ chức đấu giá tài sản. Một số tổ chức đấu giá không tuân thủ nghiêm túc về trình tự, thủ tục bán đấu giá, trích lại phần trăm phí cho cơ quan, đơn vị có tài sản bán đấu giá để thu hút sử dụng dịch vụ của tổ chức mình. Điều này gây ảnh hưởng đến uy tín và sự phát triển lành mạnh của hoạt động đấu giá.

Thứ ba, đội ngũ đấu giá viên phân bố chưa đồng đều mà chủ yếu tập trung tại các thành phố lớn và các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Dương, Hải Phòng... Bên cạnh các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản làm tốt công tác xây dựng, tạo nguồn đấu giá viên thì cũng có một số Trung tâm có số lượng đấu giá viên rất hạn chế và đang gặp tình trạng thiếu hụt đội ngũ như Sơn La, Gia Lai, An Giang, Vũng Tàu chỉ có 01 đấu giá viên, Bắc Kạn, Thanh Hóa, Tây Ninh, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi có 02 đấu giá viên trong đó một số đấu giá viên sắp nghỉ hưu hoặc vì lý do khác chấm dứt hành nghề, chưa có nhân sự thay thế... Nếu không có nguồn bổ sung kịp thời thì các Trung tâm này sẽ phải đối mặt với nguy cơ dừng hoạt động hành nghề, thậm chí giải thể trong thời gian tới. Bên cạnh đó, đa số các doanh nghiệp đấu giá tài sản chỉ có từ 1-2 đấu giá viên. Một bộ phận đấu giá viên còn chưa qua đào tạo nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề còn hạn chế; vẫn còn tình trạng đấu giá viên vi phạm pháp luật, vi phạm Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, dẫn đến nhiều vụ việc bị hủy kết quả đấu giá do vi phạm về trình tự, thủ tục, thậm chí bị điều tra, truy tố, xét xử gây ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp và niềm tin của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động đấu giá tài sản.

Thứ tư, vai trò của người có tài sản đấu giá, việc định giá tài sản, xác định giá khởi điểm để đấu giá, đặc biệt là đấu giá quyền sử dụng đất còn chưa hợp lý, còn có trường hợp giá khởi điểm chênh lệch lớn so với giá thị trường, dẫn đến tình trạng đầu cơ, trục lợi, tiềm ẩn nguy cơ gây thất thoát tài sản nhà nước. Vẫn còn tình trạng một số người có tài sản lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá còn chưa khách quan, tình trạng “sân sau” còn tồn tại, thậm chí có tình trạng một số tổ chức đấu giá tài sản vi phạm trình tự, thủ tục đấu giá đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận, xử lý, kiến nghị hủy kết quả đấu giá nhưng vẫn được người có tài sản lựa chọn; việc giám sát quá trình tổ chức đấu giá không thường xuyên, thậm chí là “buông lỏng” do đó, không kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

Thứ năm, về công tác quản lý Nhà nước về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản, nhận thức của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn chưa đầy đủ, chưa đúng về vai trò, trách nhiệm và phạm vi quản lý Nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Một số Sở Tư pháp còn lúng túng trong quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản. Việc hướng dẫn nghiệp vụ đấu giá tài sản của Sở Tư pháp tại một số nơi còn hạn chế. Nhận thức, sự quan tâm, tạo điều kiện của một số địa phương đối với việc duy trì, phát triển tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản còn chưa thống nhất. Việc giải thể một cách “cơ học” các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản mà chưa xem xét toàn diện hiệu quả và các đóng góp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương của các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản,

đặc biệt trong bối cảnh tại Việt Nam hơn 90% tài sản đấu giá tài sản công. Công tác kiểm tra, thanh tra về tình hình tổ chức, hoạt động đấu giá của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương còn hạn chế nên việc phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, hiệu quả.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, chính xác chủ trương, đường lối, quan điểm đã được xác định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân trong quá trình kinh doanh.

2.2. Xây dựng trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản rõ ràng, minh bạch, áp dụng thống nhất, khả thi linh hoạt, tạo thuận lợi cho người tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản khi thực hiện việc đấu giá tài sản.

2.3. Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan và bảo đảm sự phù hợp với các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Chính phủ trong việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu giá tài sản có 03 chính sách cơ bản, cụ thể là:

1. Chính sách 1. Hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên; tổ chức, hoạt động, quyền và trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản

1.1. Vấn đề bất cập

- Qua 05 năm triển khai Luật Đấu giá tài sản thì số lượng cá nhân đủ điều kiện để được đào tạo nghề đấu giá rất ít và có xu hướng giảm, mỗi năm chỉ tổ chức được 1 khóa đào tạo nghề đấu giá và trung bình 40 người một khóa. Nguyên nhân là do trong quá trình xét duyệt hồ sơ việc xác định tiêu chuẩn có bằng tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học thuộc một trong các chuyên ngành luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng theo quy định của Luật Đấu giá tài

sản đang gặp rất nhiều bất cập, việc cấp bằng cử nhân hoặc bằng tốt nghiệp đại học của mỗi trường đại học đều khác nhau, không thống nhất, mỗi trường mỗi kiểu và khó xác định được chuyên ngành và ngành. Ví dụ như đều là học về kinh tế nhưng có những trường cấp bằng là cử nhân kinh tế ngành kinh tế hay kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại nhưng có trường cấp bằng cử nhân kinh tế chuyên ngành kinh tế hoặc chuyên ngành kinh tế quốc tế, có trường thì không nghi ngành hay chuyên ngành mà chỉ là bằng cử nhân kinh tế... Bên cạnh đó, quy định điều kiện phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo từ 03 năm trở lên mới được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá đang là rào cản rất lớn để các cá nhân có đủ điều kiện khi có nhu cầu được đào tạo nghề đấu giá, sinh viên vừa tốt nghiệp sẽ không có cơ hội được học nghề đấu giá. Thực tế hàng năm khi xét duyệt trung bình 100 hồ sơ đăng ký đào tạo nghề đấu giá thì có 40 hồ sơ chưa đạt yêu cầu do chưa đủ 03 năm làm việc trong lĩnh vực được đào tạo. So sánh với quy định tương tự trong các nghề hỗ trợ tư pháp khác như luật sư, công chứng, thừa phát lại thì không có quy định điều kiện có thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo mới được tham gia khóa đào tạo nghề.

- Một bộ phận đấu giá viên hành nghề trong giai đoạn trước khi Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực còn chưa qua đào tạo nghề, nhiều trường hợp được miễn đào tạo nghề đấu giá (luật sư, công chứng viên, thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên...) nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề còn hạn chế; vẫn còn tình trạng đấu giá viên vi phạm pháp luật, vi phạm Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, dẫn đến nhiều vụ việc bị hủy kết quả đấu giá do vi phạm về trình tự, thủ tục, thậm chí bị điều tra, truy tố, xét xử gây ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp và niềm tin của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động đấu giá tài sản. Trong khi đó, những người làm công tác quản lý, có thời gian công tác trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, thanh tra, kiểm tra hoạt động đấu giá tài sản nhưng Luật Đấu giá tài sản lại chưa quy định được miễn, giảm thời gian đào tạo nghề đấu giá.

- Thực tiễn đối với các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Luật Đấu giá tài sản quy định Giám đốc Trung tâm phải là đấu giá viên đã gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác cán bộ tại địa phương khi cần điều động, luân chuyển cán bộ theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Việc phân bổ đấu giá viên chưa hợp lý, chưa có sự điều tiết phù hợp dẫn đến tập trung quá đông đấu giá viên tại các tỉnh, thành phố lớn, còn ở các địa phương khác thì tình trạng khan hiếm đấu giá viên vẫn thường xuyên diễn ra mà chưa có giải pháp hữu hiệu.

- Ngoài ra, trong bối cảnh đẩy mạnh việc cắt giảm tiêu chuẩn, điều kiện theo tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn

2020-2025, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân trong quá trình kinh doanh thì cần thiết sửa đổi, bổ sung các quy định.

- Thực tiễn thời gian qua, các địa phương lúng túng và gặp rất nhiều vướng mắc liên quan đến việc chi nhánh của tổ chức đấu giá tài sản sau khi thành lập tại địa phương có nhu cầu thay đổi địa chỉ trụ sở, trưởng chi nhánh hoặc xin cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh do do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy nhưng không thực hiện vì không có quy định về thủ tục hành chính đối với các trường hợp nêu trên, một số địa phương lại vận dụng quy định của pháp luật doanh nghiệp để thực hiện. Ngoài ra, việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại các địa phương khác nhau, thay đổi trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, tạm ngừng của doanh nghiệp đấu giá tài sản cũng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Theo số liệu thống kê thì tài sản đấu giá ở Việt Nam chủ yếu là tài sản công (chiếm hơn 90%), các tài sản thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân chiếm tỷ lệ rất thấp trong khi thông lệ của thế giới chủ yếu tập trung đấu giá tài sản thuộc sở hữu tư nhân. Việc khuyến khích, thúc đẩy việc tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ đấu giá tài sản của tổ chức đấu giá tài sản sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đấu giá tài sản mở rộng hoạt động hành nghề, tăng cường tính cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy sự phát triển bền vững của hoạt động đấu giá tài sản. Hiện nay, Luật Đấu giá tài sản chỉ cho phép tổ chức đấu giá tài sản được thực hiện việc đấu giá tài sản theo nguyên tắc, trình tự thủ tục của Luật Đấu giá tài sản mà chưa cho phép đấu giá tài sản của cá nhân, tổ chức có tài sản thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về dân sự. Do đó, cần thiết bổ sung quy định mở rộng quyền của tổ chức đấu giá tài sản trong việc cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản cho cá nhân, tổ chức có tài sản thuộc sở hữu của mình theo trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản và theo quy định của pháp luật về dân sự.

1.2. Nguyên nhân bất cập từ quy định pháp luật

- Luật Đấu giá tài sản tại Điều 10 quy định về tiêu chuẩn để trở thành đấu giá viên, trong đó có tiêu chuẩn là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có bằng tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học thuộc một trong các chuyên ngành luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng. Về đào tạo nghề đấu giá Điều 11 Luật Đấu giá tài sản quy định người đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Luật Đấu giá tài sản, có thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo từ 03 năm trở lên được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá.

- Sự chưa thống nhất với các quy định tiêu chuẩn, điều kiện về các chức danh nghề nghiệp hỗ trợ tư pháp khác như khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Luật sư năm 2012 quy định người có Bằng cử nhân luật được

tham dự khóa đào tạo nghề luật sư tại cơ sở đào tạo nghề luật sư; khoản 1 Điều 9 Luật Công chứng năm 2014 quy định người có bằng cử nhân luật được tham dự khóa đào tạo nghề công chứng tại cơ sở đào tạo nghề công chứng; khoản 1 Điều 7 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/11/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thừa phát lại quy định người có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành luật được tham dự khóa đào tạo nghề thừa phát lại tại Học viện Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, Luật Luật sư, Luật công chứng viên đều có quy định luật sư và công chứng viên phải tham gia bồi dưỡng bắt buộc hàng năm.

- Quy định cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá còn chưa thực sự chặt chẽ: không có quy định về bồi dưỡng bắt buộc hàng năm cho đấu giá viên; không có quy định về việc thu hồi Thẻ đấu giá viên trong trường hợp đấu giá viên thôi hành nghề tại tổ chức trước đó để sang hành nghề tại một tổ chức đấu giá mới.

- Luật Đấu giá tài sản chưa quy định cụ thể, rõ ràng các trường hợp liên quan đến tổ chức, hoạt động, sáp nhập, hợp nhất, thay đổi trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, tạm ngừng của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

- Điều 29 Luật Đấu giá tài sản quy định việc thành lập chi nhánh của tổ chức đấu giá tài sản nhưng không có quy định đối với các trường hợp chi nhánh của tổ chức đấu giá tài sản đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở, trường chi nhánh hoặc xin cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh do do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy.

- Luật Đấu giá tài sản chưa quy định cho phép tổ chức đấu giá tài sản đấu giá tài sản của cá nhân, tổ chức có tài sản thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về dân sự.

1.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu xã hội hóa hoạt động đấu giá tài sản. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan, phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân đầu tư, kinh doanh.

Mục tiêu cụ thể:

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút, phát triển nguồn đấu giá viên song song với nâng cao hơn nữa chất lượng hành nghề.

- Tiếp tục đơn giản hoá các thủ tục hành chính liên quan đến cấp, thu hồi Chứng chỉ hành nghề, Thẻ đấu giá viên.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đấu giá tài sản trong việc cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản và các dịch vụ có liên quan, góp phần thu hút, gia tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ đấu giá tài sản chuyên nghiệp từ phía cá nhân, tổ chức có tài sản; khắc phục một số thiếu sót trong việc đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

- Phát triển đội ngũ đấu giá viên kịp thời về số lượng để đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu xã hội hóa hoạt động đấu giá tài sản.

- Bảo đảm đội ngũ đấu giá viên phát triển bền vững, có trình độ chuyên môn vững vàng, ý thức thượng tôn pháp luật, tuân thủ quy tắc đạo đức hành nghề đấu giá tài sản, tôn trọng và gắn bó lâu dài với nghề.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất của người có nhu cầu đào tạo nghề đấu giá.

1.4. Giải pháp

1.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên như hiện nay

* Tác động tiêu cực:

- Không đáp ứng được yêu cầu xã hội hóa ngày càng cao của hoạt động đấu giá tài sản, nhu cầu chính đáng của người dân và tổ chức; thiếu nguồn đấu giá viên, tổ chức đấu giá chất lượng trong khi số lượng tài sản đấu giá ngày càng tăng.

- Ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có nhu cầu.

- Thiếu tính đồng bộ với các quy định pháp luật liên quan.

* Tác động tích cực: Không có.

1.4.2. Phương án 2: Giữ nguyên các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên và tổ chức và hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản; bổ sung quy định đấu giá viên tham gia bồi dưỡng bắt buộc hàng năm; quy định chỉ được miễn ½ thời gian đào tạo nghề đấu giá của đấu giá viên; quy định bổ sung người có thời gian công tác trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được giảm thời gian đào tạo nghề đấu giá; quy định Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không bắt buộc là đấu giá viên; quy định trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại các địa phương khác nhau muốn sáp nhập hay hợp nhất; thay đổi trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, tạm ngừng của doanh nghiệp đấu giá tài sản; quy định theo hướng mở rộng quyền của tổ chức đấu giá tài sản trong việc cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản cho cá nhân, tổ chức có tài sản thuộc sở hữu của mình theo trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản và theo quy định của pháp luật về dân sự; trường hợp chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ

trụ sở, trường chi nhánh và các trường hợp xin cấp lại giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

*** Tác động tiêu cực:**

- Chưa đáp ứng hết các yêu cầu xã hội hóa ngày càng cao của hoạt động đấu giá tài sản, nhu cầu chính đáng của người dân muốn tham gia đào tạo nghề đấu giá; thiếu nguồn đấu giá viên.

- Ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có nhu cầu.

- Thiếu tính đồng bộ với các quy định pháp luật liên quan, chưa phù hợp với đào tạo nghề của các chức danh tư pháp khác.

*** Tác động tích cực:**

- Thúc đẩy và phát triển hoạt động hành nghề đấu giá tài sản.

- Đảm bảo tính linh hoạt, khả thi, đáp ứng yêu cầu điều động, luân chuyển cán bộ theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Giúp nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ do người dân tiết kiệm được rất nhiều thời gian, công sức và chi phí khi có đầy đủ thủ tục.

1.4.3. Phương án 3: Hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên để phát triển hợp lý số lượng và nâng cao một bước chất lượng đội ngũ đấu giá viên; hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản đảm bảo đầy đủ, cụ thể hơn quyền, trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản trong hoạt động hành nghề, từ đó nâng cao tính chuyên nghiệp của các tổ chức đấu giá tài sản, hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản. Cụ thể:

- Đối với đội ngũ đấu giá viên: Sửa đổi quy định về tiêu chuẩn của đấu giá viên; bổ sung trường hợp thu hồi Thẻ đấu giá viên nếu không còn hành nghề tại tổ chức đấu giá; quy định tham gia bồi dưỡng bắt buộc hàng năm; bỏ quy định quản tài viên, trọng tài viên được miễn đào tạo nghề đấu giá; bổ sung đối tượng người có thời gian công tác trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được giảm thời gian đào tạo nghề đấu giá; quy định miễn ½ thời gian đào tạo nghề đấu giá đối với tất cả các đối tượng; quy định Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không bắt buộc là đấu giá viên. Đồng thời, bỏ quy định điều kiện phải có thời gian làm việc 03 năm mới được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá.

- Đối với tổ chức đấu giá tài sản: Bổ sung quy định trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại các địa phương khác nhau muốn sáp nhập hay hợp nhất; thay đổi trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, tạm ngừng của doanh nghiệp đấu giá tài sản; quy định theo hướng mở rộng quyền của tổ chức đấu giá

tài sản trong việc cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản cho cá nhân, tổ chức có tài sản thuộc sở hữu của mình theo trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản và theo quy định của pháp luật về dân sự; trường hợp chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ trụ sở, trường chi nhánh và các trường hợp xin cấp lại giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

a) Tác động kinh tế

* Tác động tích cực:

- Thúc đẩy và phát triển hoạt động hành nghề đấu giá tài sản, đáp ứng kịp thời nhu cầu và yêu cầu xã hội hóa ngày càng cao của hoạt động đấu giá tài sản trên cơ sở nguồn đấu giá viên có chất lượng do được đào tạo, trang bị kỹ năng nghề nghiệp tốt.

- Đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có nhu cầu đào tạo nghề đấu giá.

- Nhà nước chủ động đánh giá, tuyển chọn, phát triển đội ngũ đấu giá viên phù hợp với việc phát triển dịch vụ đấu giá tài sản.

- Đáp ứng đầy đủ nhu cầu người dân, tổ chức, góp phần thúc đẩy phát triển hoạt động đấu giá tài sản, phát triển kinh tế - xã hội.

- Giúp nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ do người dân tiết kiệm được rất nhiều thời gian, công sức và chi phí khi có đầy đủ thủ tục.

- Phù hợp với đào tạo nghề của các chức danh tư pháp khác.

- Đảm bảo tính linh hoạt, khả thi, đáp ứng yêu cầu điều động, luân chuyển cán bộ theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

* Tác động tiêu cực: Không có

b) Tác động đến cá nhân, tổ chức trong xã hội

Đáp ứng kịp thời nhu cầu và yêu cầu xã hội hóa ngày càng cao của hoạt động đấu giá tài sản, tạo nguồn đấu giá viên có chất lượng do được đào tạo, trang bị kỹ năng nghề nghiệp và các tổ chức đấu giá tài sản có chất lượng cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản và các dịch vụ có liên quan, góp phần thu hút, gia tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ đấu giá tài sản chuyên nghiệp từ phía cá nhân, tổ chức có tài sản.

c) Tác động về giới: Không có

d) Tác động về thủ tục hành chính

* Tác động tích cực: Giúp đồng bộ, thống nhất với các thủ tục hành chính liên quan, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức thực hiện nhưng vẫn đảm bảo đơn giản thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí.

* Tác động tiêu cực: Phát sinh thủ tục hành chính mới (*Theo báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính*).

đ) Tác động đến hệ thống pháp luật

* Tác động tích cực:

- Giải pháp này về cơ bản không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay, không làm phát sinh thêm văn bản mới, bởi vì việc xây dựng các quy định này chỉ làm cho Luật Đấu giá tài sản hoàn thiện hơn, khắc phục những bất cập hiện nay, tạo sự ổn định, bền vững.

- Tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư có liên quan nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu giá tài sản.

* Tác động tiêu cực: Không có, tuy nhiên cần có các điều kiện đi kèm, gồm:

- Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc sửa đổi Luật Đấu giá tài sản cũng như thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

- Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc triển khai các văn bản mới được ban hành.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Đề nghị lựa chọn phương án 3: “*Hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên; tổ chức, hoạt động, quyền và trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản*”. Cụ thể: “*Sửa đổi bổ sung Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 14, Điều 16, Điều 19, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 26 và Điều 29 của Luật Đấu giá tài sản*”.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

2. Chính sách 2. Hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản để phù hợp với thực tiễn, đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, thống nhất; tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu giá, tránh tình trạng tiêu cực, gây thất thoát tài sản

2.1. Vấn đề bất cập

- Thứ nhất, thực tiễn tổ chức đấu giá tài sản phát sinh một số trường hợp

người tham gia đấu giá tài sản là công ty mẹ, công ty con, công ty cùng là thành viên của tập đoàn, các công ty có cổ phần chi phối; bố, mẹ, anh, chị em, vợ, chồng cùng đăng ký tham gia mua 01 tài sản; 02 người tham gia đấu giá cùng ủy quyền cho 01 người khác tham gia cuộc đấu giá; người tham gia đấu giá ủy quyền cho người khác tham gia cuộc đấu giá mà người này cũng là người tham gia cuộc đấu giá đó đã dẫn đến việc tổ chức đấu giá không đảm bảo tính khách quan, minh bạch, có thể xảy ra tình trạng thông đồng, đùm giã. Bên cạnh đó, tình trạng mỗi tổ chức đấu giá thực hiện việc bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá không thống nhất về thành phần hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, việc người tham gia đấu giá tiếp cận để mua hồ sơ đấu giá rất khó khăn vì thường các tổ chức đấu giá không bán hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở công ty hay tại trụ sở của người có tài sản.

- *Thứ hai*, qua quá trình triển khai, việc quy định người tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá là chưa phù hợp với thực tiễn đấu giá tài sản, gây khó khăn cho các tổ chức đấu giá, trên thực tế người tham gia đấu giá thường chỉ nộp tiền đặt trước vào thời điểm cuối của ngày cuối cùng (trước ngày tổ chức cuộc đấu giá). Do đó, tổ chức đấu giá tài sản không có đủ thời gian để tổng hợp danh sách người đủ điều kiện tham gia đấu giá (nộp hồ sơ hợp lệ và tiền đặt trước), nhất là đối với những cuộc đấu giá có hàng trăm, hàng nghìn người tham gia. Bên cạnh đó, mỗi tổ chức đấu giá quy định việc nộp tiền đặt trước cũng khác nhau, có tổ chức quy định cho người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước chỉ trong 1 ngày, 2 ngày hoặc đủ 3 ngày nhưng trước ngày tổ chức đấu giá nhiều ngày mà không có thỏa thuận với khách hàng tham gia đấu giá.

- *Thứ ba*, liên quan đến các hình thức đấu giá tài sản, cùng một hình thức các tổ chức đấu giá tài sản thực hiện mỗi nơi mỗi khác, không thống nhất, đặc biệt khi đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp, tại một số địa phương hướng dẫn về hình thức đấu giá gián tiếp quy định người tham gia đấu giá nộp hồ sơ đăng ký tham gia phải kèm theo phiếu trả giá và nộp cùng ngày với buổi công bố giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia và tiền đặt trước mới được phát phiếu trả giá, chỉ đặt thùng phiếu tại trụ sở tổ chức đấu giá gây khó khăn cho người tham gia đấu giá ở địa phương xa, công bố phiếu trả giá của người nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước không hợp lệ. Bên cạnh đó, đa số các tổ chức đấu giá không hướng dẫn cách ghi phiếu trả giá, không có quy định thế nào là phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ dẫn đến khách hàng tham gia đấu giá trả giá sai nhiều nhưng vẫn được công nhận phiếu trả giá, thậm trí, cố tình trả giá sai, không trả giá để gây khó khăn cho cuộc đấu giá vì họ không bị mất khoản tiền đặt trước trong trường hợp này. Ngoài ra, việc quy định hình thức đấu giá trực tuyến chưa đầy đủ, rõ ràng cũng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực

tiền triển khai. Qua hơn 05 năm triển khai Luật Đấu giá tài sản, trong cả nước mới có 08 tổ chức hành nghề đấu giá được phê duyệt đủ điều kiện đấu giá bằng hình thức trực tuyến, nhiều địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng...chưa có tổ chức đấu giá có chức năng thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.

- *Thứ tư*, thực tế phát sinh bất cập khi cuộc đấu giá lần đầu được tổ chức và có 01 người tham gia và trả giá bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn nhưng tổ chức đấu giá lại không được bán cho người đó. Trong trường hợp này, nhiều tổ chức đấu giá đã dừng cuộc đấu giá đó lại để tổ chức cuộc đấu giá lần thứ 2 với giá khởi điểm đã giảm (theo quy định thì do đấu giá không thành thì được phép giảm giá khởi điểm) và nếu có 01 người tham gia đấu giá thì bán cho người này với giá khởi điểm đã giảm so với giá khởi điểm của lần bán đầu tiên. Điều này ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và Nhà nước. Hơn nữa, trường hợp chỉ có 1 người tham gia đấu giá, trả giá lại không được xem là đấu giá không thành. Do đó, để bán được tài sản trong trường hợp này sẽ mất nhiều thời gian, hiệu quả không cao.

- *Thứ năm*, liên quan đến việc niêm yết, thông báo công khai, hiện nay ngoài việc các tổ chức đấu giá phải đăng thông báo thống nhất trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản thuộc Bộ Tư pháp thì còn phải thông báo trên báo in hoặc báo hình của Trung ương hoặc địa phương, điều này dẫn đến việc mỗi tổ chức đăng tại một báo khác nhau vào các khoảng thời gian khác nhau mà đăng tại những báo hay khoảng thời gian trên truyền hình mà ít người biết đến, ít người xem. Người tham gia đấu giá chủ yếu lấy thông tin bán đấu giá trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản thuộc Bộ Tư pháp.

- *Thứ sáu*, thực tiễn tổ chức đấu giá tài sản gặp nhiều khó khăn, vướng mắc khi xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá (hồ sơ thẩm định, thời gian thẩm định, cơ quan tổ chức thẩm định...) đối với một số loại tài sản như bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư, tài sản thi hành án vì pháp luật đấu giá tài sản không quy định về việc xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá đối với những tài sản nêu trên. Bên cạnh đó, thời gian qua, nhiều vụ việc đã tổ chức đấu giá thành nhưng người trúng đấu giá không thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp tiền trúng đấu giá, bỏ không mua tài sản trúng đấu giá mà chấp nhận mất khoản tiền đặt trước vì khoản tiền đặt trước nhỏ.

2.2. Nguyên nhân bất cập từ quy định của pháp luật

- Một số quy định của Luật Đấu giá tài sản về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản còn thiếu tính linh hoạt, chưa có quy định điều chỉnh một số tình huống phát sinh trong thực tiễn, cụ thể như:

- Luật Đấu giá tài sản tại khoản 4 Điều 38 quy định các trường hợp không

được đăng ký tham gia đấu giá, bao gồm: Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình; người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản; người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này; người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó. Tuy nhiên, đối với các trường hợp công ty mẹ, công ty con, công ty cùng là thành viên của tập đoàn, các công ty có cổ phần chi phối; bố, mẹ, anh, chị em, vợ, chồng cùng đăng ký tham gia mua 01 tài sản; 02 người tham gia đấu giá cùng ủy quyền cho 01 người khác tham gia cuộc đấu giá; người tham gia đấu giá ủy quyền cho người khác tham gia cuộc đấu giá mà người này cũng là người tham gia cuộc đấu giá đó thì chưa có quy định.

Bên cạnh đó, việc các tổ chức đấu giá tài sản gặp nhiều khó khăn, vướng mắc khi xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật chuyên ngành nhất là một số loại tài sản có tính chuyên môn, kỹ thuật cao như quyền sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư, tài sản thi hành án... Thời gian qua, nhiều vụ việc đã tổ chức đấu giá thành nhưng người trúng đấu giá không thực hiện nghĩa vụ tài chính, chấp nhận mất tiền đặt trước, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của hoạt động đấu giá tài sản, đòi hỏi cần quy định tăng mức tiền đặt trước lên mức phù hợp hơn, bổ sung cơ chế đảm bảo thực hiện nghĩa vụ và chế tài xử lý đối với việc đấu giá một số loại tài sản đặc thù.

- Khoản 1, khoản 2 Điều 38 quy định cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày. Tuy nhiên, không có quy định về thành phần hồ sơ tham gia đấu giá như thế nào, bán hồ sơ tại đâu; điều kiện tham gia đấu giá, hồ sơ thẩm định, thời gian và cơ quan, tổ chức thẩm định điều kiện tham gia như thế nào.

- Khoản 2 Điều 39 quy định tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, trừ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá có thỏa thuận khác nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. Khoản 6 quy định

các trường hợp không được nhận tiền đặt trước nhưng không có quy định các trường hợp trả giá dưới giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm; không trả giá trong trường hợp đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc hình thức bỏ phiếu gián tiếp.

- Điều 43 quy định cụ thể các hình thức đấu giá tuy nhiên không có quy định về việc thế nào là trả giá hợp lệ, phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ, việc phát phiếu trả giá, nhận phiếu trả giá như thế nào trong trường hợp đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp.

- Khoản 1 Điều 49 quy định việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc đấu giá lần đầu nhưng không thành. Tuy nhiên, điểm g khoản 1 Điều 52 quy định các trường hợp đấu giá không thành, trong đó có trường hợp đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá tài sản nhà nước hoặc tài sản là quyền sử dụng đất trong trường hợp nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất quy định tại Điều 59 Luật Đấu giá tài sản. Như vậy, không có quy định về trường hợp bán đấu giá lần đầu đối với các loại tài sản khác mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá thì có được xem là trường hợp đấu giá không thành hay không.

- Khoản 1 Điều 57 quy định ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 35, đối với tài sản đấu giá là động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên và bất động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản; mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc.

- Luật Đấu giá tài sản còn thiếu quy định về việc xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá do người có tài sản (cơ quan có thẩm quyền) thực hiện với thời gian hợp lý, nâng mức tiền đặt trước, có cơ chế đảm bảo người trúng đấu giá trong việc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản cũng như chế tài xử lý nghiêm đối với một số loại tài sản đặc thù như đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, tài sản thi hành án...

2.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mục tiêu tổng quát: Tạo trình tự, thủ tục đấu giá linh hoạt hơn để tổ chức đấu giá, đấu giá viên thực hiện, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia đấu giá và của nhà nước tránh gây thất thoát tài sản nhà nước.

Mục tiêu cụ thể:

- Kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực hiện việc đấu giá tài sản, đảm bảo tính khách quan, minh bạch của hoạt động đấu giá, đáp ứng nhu cầu xã hội hóa ngày càng cao của hoạt động đấu giá tài sản.

- Có những quy định cụ thể, đầy đủ, rõ ràng hơn, cho phép tổ chức đấu giá, đấu giá viên và cả người tham gia đấu giá chủ động khi đấu giá và tham gia đấu giá.

2.4. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp

2.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay

Nếu giữ nguyên như hiện nay thì các vấn đề tồn tại, hạn chế, khó khăn như đã nêu tại điểm 4.1 mục 4 phần II của Báo cáo này sẽ không được giải quyết, cụ thể là:

- Thiếu quy định dẫn đến việc không đảm bảo tính khách quan, minh bạch và xảy ra tình trạng thông đồng, dìm giá.

- Tổ chức đấu giá tài sản khó khăn khi thực hiện việc đấu giá, mất nhiều thời gian và công sức nhưng hiệu quả đấu giá không cao

- Quy định chưa rõ ràng, đồng bộ dẫn đến khó khăn khi áp dụng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và Nhà nước.

2.4.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên như hiện nay nhưng bổ sung quy định các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá, không được tham gia đấu giá; thành phần hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá.

*** Tác động tiêu cực:**

- Chưa giải quyết hết các tồn tại, hạn chế, khó khăn như đã nêu tại điểm 4.1 mục 4 phần II của Báo cáo này.

- Tổ chức đấu giá tài sản khó khăn khi thực hiện việc đấu giá, mất nhiều thời gian và công sức nhưng hiệu quả đấu giá không cao

- Quy định chưa rõ ràng, đồng bộ dẫn đến khó khăn khi áp dụng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và Nhà nước.

*** Tác động tích cực:**

- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản sẽ góp phần thúc đẩy phát triển dịch vụ đấu giá tài sản, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo tính khách quan, minh bạch và hạn chế tình trạng thông đồng, dìm giá.

- Tăng việc sử lý tài sản thông qua đấu giá, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

2.4.3. *Giải pháp 3*: Quy định đầy đủ, rõ ràng, linh hoạt hơn về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản nhưng vẫn bảo đảm các nguyên tắc về đấu giá tài sản và phù hợp với đặc điểm của một số loại tài sản đặc thù; tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ hơn công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản. Cụ thể như sau: Bổ sung quy định các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá, không được tham gia đấu giá; thành phần hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá, trường hợp đấu giá không thành, việc xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá do người có tài sản (cơ quan có thẩm quyền) thực hiện với thời gian hợp lý, nâng mức tiền đặt trước, có cơ chế đảm bảo người trúng đấu giá trong việc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản cũng như chế tài xử lý nghiêm đối với một số loại tài sản đặc thù như đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, tài sản thi hành án, tài sản tần số vô tuyến điện; sửa đổi quy định về thời hạn nộp tiền đặt trước, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, việc đấu giá tài sản trong trường hợp có 1 người tham gia đấu giá và trả ít nhất bằng giá khởi điểm ngay tại lần đấu giá thứ 1, niêm yết, đăng thông báo công khai việc đấu giá; quy định rõ việc áp dụng hình thức đấu giá trực tuyến thông qua Hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia đối với các loại tài sản được bán đấu giá theo trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản đảm bảo thống nhất với lộ trình thực hiện áp dụng hình thức đấu giá trực tuyến.

a) Tác động kinh tế

* Tác động tích cực:

- Việc quy định linh hoạt về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản sẽ góp phần thúc đẩy phát triển dịch vụ đấu giá tài sản, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng việc sử lý tài sản thông qua đấu giá, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

* Tác động tiêu cực: Không có.

b) Tác động đối với cá nhân, tổ chức trong xã hội

Quyền và lợi ích của người dân, nhà nước được bảo đảm.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

đ) Tác động đến hệ thống pháp luật

- Giải pháp này về cơ bản không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay, không làm phát sinh thêm văn bản mới, bởi vì việc xây dựng các quy định này chỉ làm cho Luật Đấu giá tài sản hoàn thiện hơn, khắc phục những bất cập hiện nay, tạo sự ổn định, bền vững.

- Tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư có liên quan nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu giá tài sản.

* Tác động tiêu cực: Không có, tuy nhiên cần có các điều kiện đi kèm, gồm:

- Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc sửa đổi Luật Đấu giá tài sản cũng như thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

- Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc triển khai các văn bản mới được ban hành.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Đề nghị lựa chọn giải pháp 3: *“Hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản để phù hợp với thực tiễn, đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, thống nhất; tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu giá, tránh tình trạng tiêu cực, gây thất thoát tài sản”*. Cụ thể như sau: *“Sửa, đổi, bổ sung các Điều 34, Điều 35, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 43, Điều 47, Điều 49, Điều 52, Điều 57, Điều 59, Điều 59a của Luật Đấu giá tài sản”*.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

3. Chính sách 3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động đấu giá tài sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản

3.1. Vấn đề bất cập

- Người có tài sản đấu giá, nhất là tài sản công còn chưa thể hiện được vai trò, trách nhiệm của mình trong quá trình bán tài sản, thậm chí một số trường hợp còn có biểu hiện thông đồng, móc nối với tổ chức đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá để trục lợi. Việc định giá tài sản, xác định giá khởi điểm để đấu giá, đặc biệt là đấu giá quyền sử dụng đất còn chưa hợp lý, còn có trường hợp giá khởi điểm chênh lệch lớn so với giá thị trường, dẫn đến tình trạng đầu cơ, trục lợi, tiềm ẩn nguy cơ gây thất thoát tài sản nhà nước. Vẫn còn tình trạng một số người có tài sản lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá còn chưa khách quan, tình trạng “sân sau” còn tồn tại, thậm chí có tình trạng một số tổ chức đấu giá tài sản vi phạm trình tự, thủ tục đấu giá đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận, xử lý, kiến nghị hủy kết quả đấu giá nhưng vẫn được người có tài sản lựa chọn; việc giám sát quá trình tổ chức đấu giá không thường xuyên, thậm chí là “buông lỏng” do đó, không kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi

phạm.

- Nhận thức của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn chưa đầy đủ, chưa đúng về vai trò, trách nhiệm và phạm vi quản lý Nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; công tác kiểm tra, thanh tra về tình hình tổ chức, hoạt động đấu giá của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương còn hạn chế nên việc phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, hiệu quả.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản còn rất hạn chế; việc chuyển đổi số, ứng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản còn chưa tương xứng với sự phát triển của lĩnh vực đấu giá tài sản, trong khi hoạt động đấu giá tài sản rất cần thông tin công khai, chính xác và thống nhất, chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu giá tài sản cũng làm ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hoạt động đấu giá và công tác quản lý nhà nước.

- Việc triển khai thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến theo quy định tại Điều 40 Luật Đấu giá tài sản, việc đấu giá trực tuyến chưa hoàn toàn thực hiện trên môi trường internet, quy trình niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá, việc bán hồ sơ, nộp hồ sơ, tiền đặt trước trực tiếp... vẫn được thực hiện trực tiếp như các hình thức đấu giá khác; các tổ chức đấu giá tài sản tự xây dựng và vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến của mình sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt mà chưa có quy định về Trang điện tử đấu giá trực tuyến thống nhất đã gây khó khăn cho các tổ chức đấu giá, người có tài sản trong quá trình lựa chọn hình thức đấu giá trực tuyến, tổ chức thực hiện cũng như việc áp dụng rộng rãi hình thức đấu giá này trên phạm vi toàn quốc, nhất là việc đấu giá tài sản công, tài sản là quyền sử dụng đất có giá trị lớn. Công tác quản lý các trang trực tuyến của các tổ chức sau khi được phê duyệt gặp nhiều khó khăn.

3.2. Nguyên nhân bất cập từ quy định của pháp luật

- Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản quy định tổ chức đấu giá tài sản sử dụng Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của tổ chức mình hoặc ký hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản khác có Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến. Trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện hoặc trường hợp tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng tự đấu giá thì Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ký hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản có Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để tổ chức cuộc đấu giá.

- Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP quy định tổ chức đấu giá tài sản thiết lập Trang thông tin điện tử để tổ chức cuộc đấu giá dưới hình thức đấu giá trực tuyến theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

- Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP quy định Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, phê duyệt tổ chức đấu giá tài sản đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.

- Luật Đấu giá tài sản chưa quy định đầy đủ trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng Trang thông tin đấu giá tài sản quốc gia và trách nhiệm của tổ chức vận hành nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, an toàn, bảo mật thông tin trong việc vận hành hệ thống mạng; quy định về chi phí sử dụng Trang thông tin đấu giá tài sản quốc gia khi thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến; chi phí đăng thông báo công khai việc đấu giá trên Trang thông tin đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác có liên quan.

- Luật Đấu giá tài sản chưa quy định rõ ràng, chặt chẽ các nội dung liên quan đến trách nhiệm và chế tài xử lý nghiêm đối với người tham gia đấu giá và việc hủy kết quả đấu giá do có sai phạm.

3.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mục tiêu tổng quát: Tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản; xác định đầy đủ, rõ ràng quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Đảm bảo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tạo nền tảng pháp lý vững chắc cần thiết cho việc chuyển đổi số hoạt động đấu giá tài sản.

Mục tiêu cụ thể:

- Quy định thống nhất việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản bao gồm việc tiếp tục vận hành, sử dụng Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản và Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia (đang được quy định trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản)

- Quy định rõ trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật đấu giá tài sản của người có tài sản trong việc giám sát quá trình tổ chức đấu giá, tham dự cuộc đấu giá để kịp thời phát hiện các hành vi thông đồng, dìm giá, cản trở tại cuộc đấu giá; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá theo quy định; người tham gia đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan khi tham gia đấu giá, qua đó góp phần hạn chế tối đa các tiêu cực trong hoạt động đấu giá tài sản.

- Bổ sung quy định theo hướng tăng cường hơn nữa hiệu quả của hoạt động kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động đấu giá tài sản.

3.4. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp

3.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay

Nếu giữ nguyên như hiện nay thì các vấn đề tồn tại, hạn chế, khó khăn như đã nêu tại điểm 3.1 mục 3 phần II của Báo cáo này sẽ không được giải quyết.

3.4.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên như hiện nay và quy định rõ trách nhiệm và chế tài đối với những sai phạm của người có quyền bán tài sản công, tài sản thi hành án; hủy kết quả đấu giá do có sai phạm.

* Tác động tiêu cực: Chưa giải quyết hết các tồn tại, hạn chế, khó khăn như đã nêu tại điểm 4.1 mục 4 phần II của Báo cáo này.

* Tác động tích cực: Góp phần đảm bảo tính khách quan, minh bạch, công khai, thu hút được nhiều cá nhân, tổ chức trong nước cũng như nước ngoài tham gia đấu giá, vừa đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản giúp hoạt động đấu giá phát triển ổn định, bền vững.

3.4.3. Giải pháp 3: Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với hoạt động đấu giá tài sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản. Cụ thể: Bổ sung quy định trách nhiệm của người có tài sản trong việc dừng việc tổ chức đấu giá; bảo mật thông tin, tài liệu đấu giá, tổ chức kiểm tra việc thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá đối với tài sản đấu giá thi hành án dân sự; bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra; thống nhất xây dựng, quản lý Hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia; bổ sung trách nhiệm của tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia đảm bảo tính đồng bộ trong việc đẩy mạnh triển khai đấu giá trực tuyến, bước đầu tạo cơ sở cho việc tiến tới thực hiện việc đấu giá tài sản cũng như hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước về đấu giá tài sản trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản.

a) Tác động kinh tế

* Tác động tích cực:

- Việc ứng dụng hình thức đấu giá trực tuyến trên hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia vừa góp phần đảm bảo tính khách quan, minh bạch, công khai, thu hút được nhiều cá nhân, tổ chức trong nước cũng như nước ngoài tham gia đấu giá, vừa đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản giúp hoạt động đấu giá phát triển ổn định, bền vững.

- Bước đầu tạo cơ sở cho việc tiến tới thực hiện việc đấu giá tài sản cũng như hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước về đấu giá tài sản trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản.

- Giảm thiểu các rủi ro không thể lường trước do tình trạng không thống nhất về hình thức đấu giá trực tuyến tại mỗi tổ chức đấu giá khác nhau có thể gây ra các thiệt hại về kinh tế.

* Tác động tiêu cực: Không có.

b) Tác động đối với cá nhân, tổ chức trong xã hội

Bảo đảm quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức, lợi ích của nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch tránh thất thoát tài sản nhà nước.

c) Tác động về giới: Không có

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không có

đ) Tác động đến hệ thống pháp luật

* Tác động tích cực

- Giải pháp này về cơ bản không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay, không làm phát sinh thêm văn bản mới, bởi vì việc xây dựng các quy định này chỉ làm cho Luật Đấu giá tài sản hoàn thiện hơn, khắc phục những bất cập hiện nay, tạo sự ổn định, bền vững.

- Tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư có liên quan nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu giá tài sản.

* Tác động tiêu cực: Không có, tuy nhiên cần có các điều kiện đi kèm, gồm:

- Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc sửa đổi Luật Đấu giá tài sản cũng như thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

- Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc triển khai các văn bản mới được ban hành.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Đề nghị lựa chọn giải pháp 3: “*Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động đấu giá tài sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản*”. Cụ thể “*Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 47, Điều 77, bổ sung Điều 77a, sửa đổi, bổ sung Điều 78 của Luật Đấu giá tài sản*”.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

III. LẤY Ý KIẾN

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đối với đề nghị xây dựng Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp đã tham khảo ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan, một số chuyên gia, đăng tải trên Công thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi cùng với việc lấy ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng luật.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan và các chuyên gia, Bộ Tư pháp đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật

Luật Đấu giá tài sản liên quan trực tiếp đến UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp, tổ chức hành nghề đấu giá, đấu giá viên. Về phía các Bộ, ngành, Luật Đấu giá tài sản liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông... Do đó trách nhiệm thi hành Luật là trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức có liên quan, trong đó trách nhiệm chính là Chính phủ với vai trò là cơ quan hành pháp có trách nhiệm tổ chức thi hành.

2. Giám sát, đánh giá việc thực hiện Luật

Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát thi hành Luật. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thi hành Luật trong phạm vi địa phương.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp xin báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Thành viên Chính phủ;
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Mai Lương Khôi

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ PHƯƠNG ÁN CỦA BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CHÍNH SÁCH TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT
(Kèm theo Báo cáo số 58/BC-BTP ngày 28/02/2023 của Bộ Tư pháp về đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Tiếp tục thể chế hóa, bám sát chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bảo đảm nguyên tắc Luật Đấu giá tài sản là luật hình thức, quy định trình tự, thủ tục đấu giá tài sản; kế thừa các quy định phù hợp của Luật Đấu giá tài sản đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các Luật khác; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về đấu giá tài sản; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tiếp tục hoàn thiện trình tự, thủ tục đấu giá, trong đó có tài sản đặc thù như quyền sử dụng đất, quyền khai thác khoáng sản bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan; nâng cao trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, cá nhân, tổ chức trong hoạt động đấu giá tài sản; nâng cao năng lực của tổ chức đấu giá tài sản, bảo vệ quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức, Nhà nước, tính ổn định, hiệu lực lâu dài của Luật.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung đánh giá tác động chính sách trong Báo cáo số 58/BC-BTP ngày 28/02/2023 về đánh giá tác động của chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Chính sách 1. Hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên; tổ chức, hoạt động, quyền và trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản

1.1 Bổ sung nội dung tại mục 1.1 về vấn đề bất cập như sau:

- Một bộ phận đấu giá viên chưa qua đào tạo nghề đấu giá (được miễn đào tạo nghề như luật sư, công chứng viên, thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên...) nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề còn hạn chế. Pháp luật chuyên ngành ngày càng mở rộng phạm vi tài sản phải bán

thông qua đấu giá, do đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao về tính chuyên nghiệp, chất lượng của đội ngũ đấu giá viên để xử lý hiệu quả tài sản, nhất là tài sản công, phòng, tránh thất thoát ngân sách nhà nước, tham nhũng, tiêu cực.

- Theo quy định thì người được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá muốn hành nghề đấu giá thì được Sở Tư pháp cấp Thẻ đấu giá viên theo đề nghị của tổ chức đấu giá tài sản. Việc cấp Thẻ đấu giá viên gây phiền hà về thủ tục hành chính, tốn kém và không hiệu quả trên thực tế vì Thẻ đấu giá viên chỉ được sử dụng khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá. Các thủ tục khác như thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động, tham gia hành nghề tại các tổ chức đấu giá tài sản đều sử dụng Chứng chỉ hành nghề đấu giá.

1.2 Sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm 1.4.3 mục 1.4 về giải pháp như sau:

- Thay cụm từ *“bổ sung trường hợp thu hồi Thẻ đấu giá viên nếu không còn hành nghề tại tổ chức đấu giá”*, *“bổ sung đối tượng người có thời gian công tác trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được giảm thời gian đào tạo nghề đấu giá”*, *“quy định miễn ½ thời gian đào tạo nghề đấu giá đối với tất cả các đối tượng”*, *“quy định Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không bắt buộc là đấu giá viên”*, *“Bổ sung quy định trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại các địa phương khác nhau muốn sáp nhập hay hợp nhất, tạm ngừng của doanh nghiệp đấu giá tài sản”* thành *“bỏ quy định về việc cấp, thu hồi Thẻ đấu giá viên, bỏ quy định về miễn đào tạo nghề đấu giá”*, *“giữ nguyên quy định Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đấu giá viên”*.

- Bỏ nội dung *“Đảm bảo tính linh hoạt, khả thi, đáp ứng yêu cầu điều động, luân chuyển cán bộ theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng”* tại nội dung tác động tích cực của tác động kinh tế.

1.3 Bổ sung đánh giá tác động đối với nội dung *“bỏ quy định về việc cấp, thu hồi Thẻ đấu giá viên, bỏ quy định về miễn đào tạo nghề đấu giá”*, *“giữ nguyên quy định Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đấu giá viên”* như sau:

a) Tác động kinh tế

* Tác động tích cực:

- Đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ, đảm bảo người được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá được đăng ký hành nghề theo các hình thức hành nghề quy định tại Điều 18 Luật Đấu giá tài sản mà không cần phải thêm thủ tục cấp Thẻ đấu giá viên.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ đấu giá viên, đảm bảo nguồn đấu giá viên được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề.

- Giúp người dân tiết kiệm được thời gian, công sức và chi phí liên quan đến việc cấp Thẻ đấu giá viên.

* Tác động tiêu cực: Không có.

b) Tác động đến cá nhân, tổ chức trong xã hội

Đáp ứng yêu cầu về việc nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên do được đào tạo, trang bị kỹ năng nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ đấu giá tài sản của tổ chức đấu giá tài sản.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính

* Tác động tích cực: Đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí.

* Tác động tiêu cực: Không có.

đ) Tác động đến hệ thống pháp luật

* Tác động tích cực:

Giải pháp này về cơ bản không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay, không làm phát sinh thêm văn bản mới, góp phần khắc phục những bất cập hiện nay.

* Tác động tiêu cực:

Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản cũng như thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật.

1.4 Sửa đổi, bổ sung nội dung tại mục 1.5 về kiến nghị giải pháp lựa chọn như sau:

- Bổ sung nội dung: “*sửa đổi, bổ sung Điều 13*”.

- Bổ nội dung: “*sửa đổi, bổ sung Điều 22, Điều 23*”.

2. Chính sách 2. Hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản để phù hợp với thực tiễn, đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, thống nhất; tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu giá, tránh tình trạng tiêu cực, gây thất thoát tài sản

2.1 Bổ sung nội dung tại mục 2.1 về vấn đề bất cập như sau:

- Việc xem tài sản bộc lộ một số bất cập, gây lúng túng cho tổ chức đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá khi được xem trực tiếp đối với tài sản hữu hình kèm theo giấy tờ liên quan hay xem giấy tờ quyền sử dụng, quyền khai thác đối với tài sản là quyền tài sản.

- Hiện nay nhiều tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở tại tỉnh, thành phố này nhưng ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản các tỉnh, thành phố khác để tổ chức bán đấu giá. Một số tổ chức bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại nhiều địa điểm khác nhau (tại tổ chức đấu giá, trụ sở người có tài sản, nơi có tài sản) và địa điểm tổ chức cuộc đấu giá tại nơi có tài sản, nơi có nhiều khách hàng quan tâm và thực sự muốn mua tài sản đấu giá. Tuy nhiên, một số tổ chức đấu giá để hạn chế khách hàng tham gia đấu giá bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia và tổ chức cuộc đấu giá tại các địa điểm khác nhau, thậm chí có địa điểm xa để khách hàng không thuận tiện đi lại, không liên quan đến tài sản đấu giá hay người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá, ví dụ như: tổ chức đấu giá có trụ sở tại Hà Nội, người có tài sản và tài sản ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng tổ chức đấu giá bán, tiếp nhận hồ sơ tại Hà Nội và trụ sở chi nhánh ở Đà Nẵng và tổ chức cuộc đấu giá tại Đà Nẵng.

- Việc thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến (quy trình đấu giá chưa được thực hiện hoàn toàn trực tuyến) nên việc thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến chưa thống nhất, phát sinh vướng mắc, đồng thời chưa có cơ chế kết nối, tích hợp dữ liệu của các Trang đấu giá trực tuyến của các tổ chức đấu giá với Trang thông tin chuyên ngành về đấu giá tài sản.

- Việc hủy kết quả đấu giá trong một số trường hợp vướng mắc, nhất là khi các bên đã ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và có công chứng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, Nhà nước.

2.2 Bổ sung nội dung tại mục 2.2 về nguyên nhân bất cập từ quy định của pháp luật như sau:

- Quy định về xem tài sản còn chưa rõ ràng đối với tài sản là bất động sản và quyền tài sản; thiếu quy định về địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và địa điểm bán tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá cũng như thành phần hồ sơ tham gia cuộc đấu giá.

- Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản quy định về hình thức đấu giá trực tuyến nhưng chưa toàn diện, chưa đầy đủ (chỉ mới thực hiện việc trả giá là trực tuyến, còn việc bán, tiếp nhận hồ sơ...vẫn chưa được thực hiện trực tuyến).

- Quy định về hủy kết quả đấu giá trong một số trường hợp, nhất là trường hợp các bên đã ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và có công chứng

chưa rõ ràng, chưa cụ thể.

2.3 Sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm 2.4.3 mục 2.4 về các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp như sau:

Thay cụm từ “*quy định rõ việc áp dụng hình thức đấu giá trực tuyến thông qua Hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia đối với các loại tài sản được bán đấu giá theo trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản đảm bảo thống nhất với lộ trình thực hiện áp dụng hình thức đấu giá trực tuyến*” thành “*quy định người có tài sản có quyền lựa chọn Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để đấu giá trực tuyến các loại tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá*”.

2.4 Bổ sung đánh giá tác động đối với nội dung “*quy định người có tài sản có quyền lựa chọn Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để đấu giá trực tuyến các loại tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá*” như sau:

a) Tác động kinh tế

* Tác động tích cực:

- Tạo điều kiện thuận lợi, tăng cường tính công khai, minh bạch trong việc xem tài sản đấu giá, bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, góp phần thu hút người tham gia đấu giá.

- Đảm bảo chủ trương xã hội hóa, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản.

- Phù hợp với thông lệ quốc tế về xu hướng phát triển chuyên nghiệp của các tổ chức đấu giá tài sản trong việc đấu giá bằng hình thức trực tuyến.

- Góp phần áp dụng rộng rãi hình thức đấu giá trực tuyến, nâng cao chất lượng xử lý tài sản, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan.

* Tác động tiêu cực: Không có, tuy nhiên cần có điều kiện đi kèm gồm:

Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc xây dựng, quản lý và vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

b) Tác động đối với cá nhân, tổ chức trong xã hội

Thông tin việc đấu giá được công khai, minh bạch, khách quan, qua đó thu hút nhiều cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá, hạn chế tình trạng “cản trở, đe dọa”, “xã hội đen” khi áp dụng hình thức đấu giá trực tuyến.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

đ) Tác động đến hệ thống pháp luật

* Tác động tích cực:

Giải pháp này về cơ bản không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay, không làm phát sinh thêm văn bản mới, góp phần hoàn thiện hình thức đấu giá, khắc phục được các tiêu cực trong hoạt động đấu giá.

* Tác động tiêu cực: Không có.

2.5 Sửa đổi, bổ sung nội dung tại mục 2.5 về kiến nghị giải pháp lựa chọn như sau:

- Bổ sung nội dung: *“sửa đổi, bổ sung Điều 36, Điều 37, Điều 42, Điều 53, Điều 72, Điều 73”*.

- Bổ nội dung: *“sửa đổi, bổ sung Điều 40”*.

3. Chính sách 3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động đấu giá tài sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản

3.1 Sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm 3.4.3 mục 3.4 về các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp như sau:

- Thay cụm từ *“bổ sung trách nhiệm của tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia đảm bảo tính đồng bộ trong việc đẩy mạnh triển khai đấu giá trực tuyến, bước đầu tạo cơ sở cho việc tiến tới thực hiện việc đấu giá tài sản cũng như hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước về đấu giá tài sản trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản”* thành *“quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản”*.

- Bổ cụm từ *“trên hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia”* tại nội dung tác động tích cực của tác động kinh tế.

3.2 Bổ sung đánh giá tác động đối với nội dung *“quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản”* như sau:

a) Tác động kinh tế

* Tác động tích cực:

- Đảm bảo việc đăng thông báo lựa chọn, thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia được minh bạch, khách quan.

- Tạo tiền đề cho việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

- Đảm bảo yêu cầu về việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ thông tin của các Trang thông tin điện tử về đấu giá trực tuyến của các tổ chức đấu giá tài sản.

* Tác động tiêu cực:

Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc xây dựng, quản lý và vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

b) Tác động đối với cá nhân, tổ chức trong xã hội

Tạo kênh thông tin về hoạt động đấu giá tài sản công khai, tập trung, thống nhất trong phạm vi cả nước, góp phần thu hút đông đảo cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động đấu giá tài sản.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

đ) Tác động đến hệ thống pháp luật

* Tác động tích cực:

Giải pháp này về cơ bản không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay.

* Tác động tiêu cực:

Cần đầu tư thời gian, chi phí, nhân lực cho việc sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản cũng như thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật.

3.3 Sửa đổi, bổ sung nội dung tại mục 3.5 về kiến nghị giải pháp lựa chọn như sau:

Bỏ nội dung: “*bổ sung Điều 77a*” và “*sửa đổi, bổ sung Điều 78*”.

Trên đây là Báo cáo sửa đổi một số phương án của Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản./.

PHỤ LỤC THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG ĐẤU GIÁ VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(tính đến ngày 01/8/2022)

(ban hành kèm theo Báo cáo số ~~345~~BC-BTP ngày 29/12/2022)

STT	Tỉnh/thành phố	Tổng số tổ chức đấu giá tài sản (1+2)	Trong đó		Chi nhánh tổ chức đấu giá tài sản	Tổng số đấu giá viên (3+4)	Trong đó số lượng đấu giá viên hành nghề tại		Cơ chế tài chính của Trung tâm		
			Trung tâm DVDGTS (1)	Doanh nghiệp ĐGTS (2)			Trung tâm DVDGTS (3)	Doanh nghiệp (4)	Tự chủ 100%	Tự chủ 1 phần	Bao cấp 100%
1	An Giang	5	1	4	4	8	1	7	7		
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	8	1	7	14	11	1	10	x		
3	Bạc Liêu	1	1	0	2	4	4	0	x		
4	Bắc Kạn	1	1	0	0	2	2	0		x	
5	Bắc Giang	8	1	7	12	22	4	18		x	
6	Bắc Ninh	4	1	3	6	8	5	3	x		
7	Bến Tre	2	1	1	3	5	4	1		x	
8	Bình Dương	10	1	9	10	24	2	22	x		
9	Bình Định	10	1	9	5	17	3	14	x		
10	Bình Phước	4	1	3	5	9	3	6		x	
11	Bình Thuận	3	1	2	3	6	3	3		x	
12	Cà Mau	4	1	3	2	9	2	7	x		
13	Cao Bằng	1	1	0	0	6	6	0		x	
14	Cần Thơ	9	1	8	5	18	1	17	x		
15	Đà Nẵng	11	1	10	17	23	2	21		x	
16	Đắk Lắk	10	1	9	3	24	6	18		x	
17	Đắk Nông	2	1	1	1	5	3	2		x	

18	Đồng Nai	5	1	4	4	20	3	17			X
19	Đồng Tháp	5	1	4	3	14	5	9		X	
20	Điện Biên	2	1	1	1	3		3		X	
21	Gia Lai	7	1	6	4	11	1	10		X	
22	Hà Giang	1	1	0	0	5	5	0			X
23	Hà Nam	2	1	1	0	9	7	2		X	
24	Hà Nội	100	1	99	17	267	10	257	X		
25	Hà Tĩnh	9	1	8	4	22	4	18		X	
26	Hải Dương	9	1	8	6	18	6	12	X		
27	Hậu Giang	2	1	1	3	7	3	4	X		
28	Hải Phòng	5	1	4	11	15	8	7		X	
29	Hoà Bình	4	1	3	3	8	3	5	X		
30	Hung Yên	3	1	2	5	7	5	2		X	
31	TP Hồ Chí Minh	67	1	66	32	219	7	212	X		
32	Khánh Hòa	3	1	2	5	5	3	2		X	
33	Kiên Giang	5	0	5	3	7	0	7	Đã giải thể		
34	Kon Tum	5	1	4	1	10	3	7		X	
35	Lai Châu	1	1	0	0	2	2	0		X	
36	Lạng Sơn	3	1	2	3	6	3	3		X	
37	Lào Cai	4	1	3	7	10	4	6		X	
38	Lâm Đồng	4	1	3	3	13	7	6		X	
39	Long An	8	0	8	4	11	1	10	Đã giải thể		
40	Nam Định	2	1	1	11	5	3	2		X	
41	Nghệ An	23	1	22	3	40	5	35		X	
42	Ninh Bình	5	1	4	0	11	6	5		X	
43	Ninh Thuận	3	1	2	2	9	3	6		X	
44	Phú Thọ	10	1	9	0	26	3	23		X	
45	Phú Yên	7	1	6	5	12	2	10		X	
46	Quảng Bình	6	1	5	1	14	8	6		X	
47	Quảng Nam	8	1	7	3	17	1	16	X		
48	Quảng Ngãi	3	1	2	4	5	2	3		X	

49	Quảng Ninh	8	1	7	4	20	3	17	x		
50	Quảng Trị	5	1	4	0	9	2	7		x	
51	Sóc Trăng	3	0	3	5	5	0	5	Đã giải thể		
52	Sơn La	3	1	2	0	4	1	3		x	
53	Tây Ninh	6	1	5	5	10	2	8		x	
54	Thái Bình	4	1	3	6	6	3	3		x	
55	Thái Nguyên	4	1	3	6	11	5	6		x	
56	Thừa Thiên - Huế	5	1	4	2	15	7	8		x	
57	Thanh Hoá	30	1	29	9	42	2	40		x	
58	Tiền Giang	7	0	7	3	11	0	11	Đã giải thể		
59	Trà Vinh	0	0	0	0	6	0	6	Đã giải thể		
60	Tuyên Quang	1	1	0	0	3	3	0		x	
61	Vĩnh Long	2	1	1	8	8	3	5		x	
62	Vĩnh Phúc	8	1	7	5	18	5	13		x	
63	Yên Bái	1	1	0	5	3	3	0		x	
Tổng số		501	58	443	298	1200	214	986			

PHỤ LỤC THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG ĐẤU GIÁ VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(tính đến ngày 31/12/2022)

(Cập nhật kèm theo Báo cáo số 345/BC-BTP)

STT	Tỉnh/thành phố	Tổng số tổ chức đấu giá tài sản (1+2)	Trong đó		Chi nhánh tổ chức đấu giá tài sản	Tổng số đấu giá viên (3+4)	Trong đó số lượng đấu giá viên hành nghề tại		Cơ chế tài chính của Trung tâm		
			Trung tâm DVĐGTS (1)	Doanh nghiệp ĐGTS (2)			Trung tâm DVĐGTS (3)	Doanh nghiệp (4)	Tự chủ 100%	Tự chủ 1 phần	Bao cấp 100%
1	An Giang	5	1	4	4	8	1	7	x		
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	8	1	7	14	11	1	10	x		
3	Bạc Liêu	1	1	0	2	4	4	0	x		
4	Bắc Kạn	1	1	0	0	2	2	0		x	
5	Bắc Giang	7	1	6	12	22	4	18	x		
6	Bắc Ninh	4	1	3	6	8	5	3	x		
7	Bến Tre	2	1	1	3	5	4	1	x		
8	Bình Dương	10	1	9	10	24	2	22	x		
9	Bình Định	9	1	8	5	17	3	14	x		
10	Bình Phước	4	1	3	5	9	3	6	x		
11	Bình Thuận	2	1	1	3	7	4	3	x		
12	Cà Mau	4	1	3	2	9	2	7	x		
13	Cao Bằng	1	1	0	0	6	6	0		x	
14	Cần Thơ	9	1	8	5	18	1	17	x		
15	Đà Nẵng	10	1	9	17	23	2	21	x		
16	Đắk Lắk	10	1	9	3	24	6	18	x		

17	Đắk Nông	3	1	2	1	5	3	2		x	
18	Đồng Nai	6	1	5	4	20	3	17	x		
19	Đồng Tháp	5	1	4	3	14	5	9		x	
20	Điện Biên	2	1	1	1	3		3		x	
21	Gia Lai	7	1	6	4	11	1	10		x	
22	Hà Giang	1	1	0	0	5	5	0		x	
23	Hà Nam	2	1	1	0	9	7	2		x	
24	Hà Nội	104	1	103	20	267	10	257	x		
25	Hà Tĩnh	8	1	7	4	22	4	18		x	
26	Hải Dương	9	1	8	6	18	6	12	x		
27	Hậu Giang	2	1	1	3	7	3	4	x		
28	Hải Phòng	6	1	5	11	15	8	7	x		
29	Hoà Bình	4	1	3	3	8	3	5	x		
30	Hưng Yên	3	1	2	5	7	5	2	x		
31	TP Hồ Chí Minh	74	1	73	32	219	7	212	x		
32	Khánh Hòa	3	1	2	5	5	3	2	x		
33	Kiên Giang	5	0	5	3	7	0	7		Đã giải thể	
34	Kon Tum	5	1	4	1	10	3	7		x	
35	Lai Châu	1	1	0	0	2	2	0		x	
36	Lạng Sơn	3	1	2	3	6	3	3		x	
37	Lào Cai	4	1	3	7	10	4	6		x	
38	Lâm Đồng	4	1	3	3	13	7	6		x	
39	Long An	8	0	8	4	10	0	10		Đã giải thể	
40	Nam Định	2	1	1	11	5	3	2		x	
41	Nghệ An	22	1	21	3	41	6	35		x	
42	Ninh Bình	5	1	4	0	11	6	5		x	
43	Ninh Thuận	3	1	2	2	9	3	6		x	
44	Phú Thọ	10	1	9	0	26	3	23		x	
45	Phú Yên	8	1	7	5	12	2	10	x		
46	Quảng Bình	6	1	5	1	14	8	6	x		
47	Quảng Nam	8	1	7	3	17	1	16	x		

48	Quảng Ngãi	3	1	2	4	5	2	3	x		
49	Quảng Ninh	8	1	7	4	20	3	17	x		
50	Quảng Trị	5	1	4	0	9	2	7	x		
51	Sóc Trăng	3	0	3	5	5	0	5	Đã giải thể		
52	Son La	2	0	2	0	3	0	3	Đã giải thể		
53	Tây Ninh	4	1	3	5	10	2	8		x	
54	Thái Bình	4	1	3	6	6	3	3	x		
55	Thái Nguyên	4	1	3	6	11	5	6	x		
56	Thừa Thiên - Huế	5	1	4	2	15	7	8	x		
57	Thanh Hoá	28	1	27	9	42	2	40		x	
58	Tiền Giang	7	0	7	3	11	0	11	Đã giải thể		
59	Trà Vinh	4	0	4	0	6	0	6	Đã giải thể		
60	Tuyên Quang	1	1	0	0	3	3	0	x		
61	Vĩnh Long	2	1	1	8	8	3	5	x		
62	Vĩnh Phúc	9	1	8	5	18	5	13	x		
63	Yên Bái	2	1	1	5	3	3	0	x		
Tổng số		511	57	454	301	1200	214	986			

PHỤ LỤC THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

(ban hành kèm theo Báo cáo số 345/BC-BTP ngày 29/12/2022)

Năm	Số cuộc đấu giá đã thực hiện (cuộc)		Tổng số tiền thù lao dịch vụ đấu giá thu được (đồng)	Số tiền nộp ngân sách (đồng)
	Tổng số cuộc	Số cuộc đấu giá thành		
2017	29,487	25,160	165,787,276,139	1,294,183,903,412
2018	35,036	30,182	1,069,901,345,620	201,666,192,242
2019	36,624	24,684	244,714,496,615	25,986,759,769
2020	36,367	28,777	269,198,809,690	32.917.469.022
2021	31,588	24,911	347,223,203,832	29,380,802,444
Tổng số	169,102	133,714	2,096,825,131,896	1,551,217,657,867

Ghi chú: Số liệu thống kê tại bảng là số liệu thống kê chưa đầy đủ của các tổ chức đấu giá tài sản theo báo cáo của các địa phương theo kỳ báo cáo hàng năm.

PHỤ LỤC THÔNG KÊ HOẠT ĐỘNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Cập nhật kèm theo Báo cáo số 345/BC-BTP ngày 29/12/2022)

Năm	Số cuộc đấu giá đã thực hiện (cuộc)		Tổng số tiền thu lao dịch vụ đấu giá thu được (đồng)	Số tiền nộp ngân sách (đồng)
	Tổng số cuộc	Số cuộc đấu giá thành		
2017	29.487	25.160	165.787.276.139	1.294.183.903.412
2018	35.036	30.182	1.069.901.345.620	201.666.192.242
2019	36.624	24.684	244.714.496.615	25.986.759.769
2020	36.367	28.777	269.198.809.690	32.917.469.022
2021	31.588	24.911	347.223.203.832	29.380.802.444
2022	32.533	25.339	357.882.491.471	39.161.501.244
Tổng số	201.635	159.053	2.454.707.623.367	1.590.379.159.111

Ghi chú: Số liệu thống kê tại bảng là số liệu thống kê chưa đầy đủ của các tổ chức đấu giá tài sản theo báo cáo của các địa phương theo kỳ báo cáo hàng năm

PHỤ LỤC

Rà soát các quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản

A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH MÂU THUẤN, CHỒNG CHÉO

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định của văn bản được rà soát	Nội dung quy định của văn bản liên quan là căn cứ để rà soát, đối chiếu	Phân tích quy định mâu thuẫn, chồng chéo bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn	Phương án xử lý; Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
I. BỘ LUẬT, LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI					
1.	Luật Doanh nghiệp	Tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có mã ngành 461 (4610) (46103) “ <i>đấu giá hàng hóa</i> ” và mã ngành L 682 (6820) (68202) “ <i>đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</i> ”. Như vậy, theo Luật Doanh nghiệp, các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể đăng ký kinh doanh các ngành nghề này, nhất là “ <i>đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</i> ” được điều chỉnh cả bởi Luật Đấu giá tài sản.	Luật Đầu tư năm 2020 không có quy định ngành nghề kinh doanh đấu giá bất động sản và đấu giá quyền sử dụng đất. Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định hoạt động hành nghề đấu giá tài sản nói chung (theo Luật Đầu tư năm 2020) trong đó có tài sản là quyền sử dụng đất do các doanh nghiệp được đăng ký thành lập tại Sở Tư pháp thực hiện.	Việc doanh nghiệp kinh doanh cùng một ngành nghề có thể đồng thời đăng ký tại hai cơ quan khác nhau (Sở Tư pháp và Sở Kế hoạch và Đầu tư) trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam dẫn đến sự chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý đối với hoạt động đấu giá tài sản và gây khó khăn cho những doanh nghiệp hoạt động đấu giá tài sản hoặc có đăng ký mã ngành đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.	Đề xuất Bộ Tư pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn cụ thể, thống nhất cho Sở Tư pháp và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc đăng ký hoạt động đấu giá tài sản và việc đăng ký kinh doanh ngành nghề đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.
II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI					
...					

III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ				
1.	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai</p>	<p>Quy định về việc nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất đang có sự mâu thuẫn, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, gây khó khăn trong quá trình thực hiện, cụ thể là:</p> <p>- Theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP thì thời hạn nộp tiền trúng đấu giá được xác định trong phương án đấu giá do từng Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành “<i>trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền theo đúng phương án đấu giá quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật</i>”.</p> <p>Trong khi đó, Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định</p>	<p>Trên thực tế, các tỉnh như Thanh Hóa, Ninh Bình... đã căn cứ quy định của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP để quy định trong phương án đấu giá quyền sử dụng đất việc người trúng đấu giá phải nộp tiền trúng đấu giá với thời hạn là trong 30 ngày, Vĩnh Phúc quy định thời hạn này là 20 ngày... Trong khi đó, một số địa phương khác căn cứ Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP để thông báo thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất là 90 ngày (Hà Nội, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh...). Ngoài ra, một số tỉnh khác lại căn cứ theo đối tượng: đối với cá nhân, hộ gia đình thì thời hạn nộp tiền trúng đấu giá là 30 ngày, đối với doanh nghiệp là 90 ngày (Hà Nam...).</p> <p>Sự không thống nhất giữa các quy định của pháp luật đất đai và quản lý thuế về thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất nêu trên dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau, gây ra khó khăn, lúng túng cho nhiều địa phương trong quá trình thực hiện cũng như tiềm ẩn các vấn đề về khiếu nại, tố cáo có thể phát sinh.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP để đảm bảo thống nhất thực hiện việc nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại các địa phương trên cả nước.</p>
2.	<p>Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý thuế</p>	<p>Trong khi đó, Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định</p>	<p>Sự không thống nhất giữa các quy định của pháp luật đất đai và quản lý thuế về thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất nêu trên dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau, gây ra khó khăn, lúng túng cho nhiều địa phương trong quá trình thực hiện cũng như tiềm ẩn các vấn đề về khiếu nại, tố cáo có thể phát sinh.</p>	

		<p>thời hạn cụ thể “chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất theo thông báo và chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại”.</p>			
IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
...					
V. THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH					
1.	<p>Thông tư số 04/2020/TT-BCT ngày 22/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo Hiệp định đối</p>	<p>Thông tư số 04/2020/TT-BCT tại khoản 3 Điều 6 quy định Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng được Bộ Công Thương thành lập để điều hành việc đấu giá. Chủ tịch Hội đồng đấu giá ban hành Quy chế đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng. Hiện nay, không có Luật quy định thành lập Hội</p>	<p>Luật Đấu giá tài sản tại khoản 1 Điều 60 quy định người có tài sản đấu giá mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá quyết định thành lập Hội đồng đấu giá tài sản để đấu giá tài sản trong trường hợp Luật quy định việc đấu giá tài sản do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện, hoặc không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.</p>	<p>Thông tư số 04/2020/TT-BCT quy định thành lập Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng mà chưa làm rõ được điều kiện thành lập Hội đồng trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản tại khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản, dẫn đến không phù hợp với Luật Đấu giá tài sản.</p>	<p>Đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 02/2022/TT-BTP để thực hiện việc đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô trước khi áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 04/2020/TT-BCT hoặc sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 04/2020/TT-BCT.</p>

	tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	đồng đề đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng.			
2.	Thông tư số 126/2020/TT-BQP ngày 19/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng	Thông tư số 126/2020/TT-BQP tại khoản 14 Điều 3 và khoản 1 Điều 19 quy định bán đấu giá là hình thức bán tài sản xử lý công khai theo phương thức trả giá lên, có từ hai pháp nhân trở lên tham gia đấu giá theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục nhất định do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện. Chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Hội đồng đấu giá tài sản cấp mình và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Hội đồng. Hiện nay, không có Luật quy định thành lập Hội đồng để đấu giá tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng.	Luật Đấu giá tài sản tại khoản 1 Điều 60 quy định người có tài sản đấu giá mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá quyết định thành lập Hội đồng đấu giá tài sản để đấu giá tài sản trong trường hợp Luật quy định việc đấu giá tài sản do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện, hoặc không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.	Thông tư số 126/2020/TT-BQP quy định thành lập Hội đồng để đấu giá tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng mà chưa làm rõ được điều kiện thành lập Hội đồng trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản tại khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản, dẫn đến không phù hợp với Luật Đấu giá tài sản.	Đề nghị Bộ Quốc phòng có hướng dẫn về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 02/2022/TT-BTP để thực hiện việc đấu giá tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng trước khi áp dụng quy định tại khoản 14 Điều 3 và khoản 1 Điều 19 Thông tư số 126/2020/TT-BQP hoặc sửa đổi quy định tại khoản 14 Điều 3 và khoản 1 Điều 19 Thông tư số 126/2020/TT-BQP.

B. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH BẮT CẤP, KHÔNG CÒN PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định của văn bản được rà soát	Phân tích quy định bắt cấp, không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển	Phương án xử lý; Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
I. BỘ LUẬT, LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI				
1.	Luật Xử lý vi phạm hành chính	Theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản thì việc xử lý tài sản đấu giá không thành được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc đấu giá lại theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản. Do đó, việc xử lý tài sản sau khi đấu giá không thành và việc xác định giá khởi điểm để đấu giá lại được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành áp dụng đối với loại tài sản đó.	Qua các phản ánh, Cục Bỏ trợ tư pháp thấy rằng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành chưa có quy định cụ thể về việc xác định giá khởi điểm để đấu giá lại, điều này dẫn đến khó khăn trong quá trình xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sau khi đấu giá không thành do không có người đăng ký tham gia đấu giá.	Đề xuất sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính theo hướng quy định việc xác định giá khởi điểm để đấu giá lại phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản.
2.	Luật Đất đai	Điều 118 Luật Đất đai quy định các trường hợp nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và những trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất, trong đó không bao gồm trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư có sử dụng đất.	Điều 32 Luật Đầu tư quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng. Luật đất đai chưa quy định rõ đã đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật đấu thầu rồi có phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất không.	Luật Đất đai cần quy định cụ thể những trường hợp đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất, đồng thời chỉ rõ trường hợp đã đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật đấu thầu rồi có phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất không.

	<p>Điểm b khoản 2 Điều 189 Luật Đất đai quy định một trong những điều kiện đối với người mua tài sản gắn liền với đất thuê là “<i>Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư</i>”.</p>	<p>Theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp có thể thực hiện hoạt động kinh doanh trước khi đăng ký bổ sung trên công thông tin quốc gia về doanh nghiệp. Do đó, việc quy định về ngành nghề kinh doanh của Luật Đất đai đang chưa thống nhất với quy định mới về đăng ký kinh doanh của Luật Doanh nghiệp như đã nêu.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điều kiện tại điểm b khoản 2 Điều 189 Luật Đất đai để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với các quy định mới về đăng ký kinh doanh của Luật Doanh nghiệp.</p>
	<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thì trường hợp không đủ điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai là điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất. Tuy nhiên, pháp luật về đất đai không có quy định về “điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất”.</p>	<p>Hiện nay, một số địa phương gặp lúng túng trong quá trình thực hiện hoặc sử dụng hình thức đấu thầu thay vì đấu giá tài sản đối với các dự án có sử dụng đất, điều này có nguy cơ dẫn đến tình trạng thất thoát ngân sách Nhà sách. Trong khi đó, bản chất của hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất là khác nhau. Đấu giá nhằm đảm bảo khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất đạt mức thu về ngân sách là cao nhất; đấu thầu dự án có sử dụng đất là việc lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư trên cơ sở sự cạnh tranh nhằm đảm bảo Nhà nước chỉ phải bỏ ra mức chi phí thấp nhất nhưng đạt được hiệu quả tối ưu. Theo kinh nghiệm của các nước trên thế giới, đấu thầu chỉ áp dụng trong cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm hàng hóa công. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, làm rõ vấn đề này để tránh tình trạng khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật.</p>	<p>Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng mở rộng đối tượng đấu giá và thu hẹp đối tượng không đấu giá quyền sử dụng đất. nhằm tăng cường tính khách quan, công khai, minh bạch trong quy trình giao đất, cho thuê đất và góp phần tăng thu cho ngân sách Nhà nước; nghiên cứu quy định chặt chẽ, đầy đủ, rõ ràng các trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá, đảm bảo tránh trùng lặp các trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu thầu.</p>
	<p>Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có chế tài xử lý vi phạm đối với các trường hợp người trúng đấu giá quyền sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ</p>		<p>Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai theo hướng quy định rõ chế tài xử lý vi phạm đối với các trường hợp người trúng đấu giá quyền sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền</p>

		thanh toán tiền trúng đấu giá.		trúng đấu giá (có thể nghiên cứu tham khảo một số chế tài của các lĩnh vực khác như trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/03/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản có quy định tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá thì không được tham gia bất kỳ phiên đấu giá nào trong thời hạn 01 (năm), kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá đó).
		Khoản 7 Điều 5, khoản 1 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản và pháp luật về dân sự, pháp luật đất đai không có quy định về việc tham gia đấu giá quyền sử dụng đất của liên danh giữa hai hay nhiều doanh nghiệp.	Trên thực tế đấu giá quyền sử dụng đất tại một số địa phương hiện nay xuất hiện hiện tượng cho phép liên danh tham gia đấu giá quyền sử dụng đất. Điều này chưa phù hợp với quy định pháp luật, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây khó khăn trong việc xác định trách nhiệm của liên danh khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính cũng như việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.	Đề nghị nghiên cứu, quy định rõ trong Luật Đất đai về việc liên danh giữa hai hay nhiều tổ chức không thuộc đối tượng được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo thống nhất, chặt chẽ trong quá trình áp dụng trên thực tế.
II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI				
...				
III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ				
1.....	Nghị định số 22/2012/NĐ-	Nghị định số 22/2012/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ	Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản thì trường hợp có sự khác nhau giữa quy định	Đề xuất sửa đổi Nghị định số 22/2012/NĐ-CP theo hướng quy

	<p>CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản</p>	<p>tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản và việc thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản</p>	<p>về trình tự, thủ tục đấu giá của Luật Đấu giá tài sản và quy định của luật khác thì áp dụng quy định của Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp đấu giá chứng khoán và đấu giá tài sản nhà nước ở nước ngoài. Người có tài sản đấu giá mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá quyết định thành lập Hội đồng đấu giá tài sản để đấu giá tài sản trong trường hợp Luật quy định việc đấu giá tài sản do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện hoặc không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản.</p> <p>Luật Khoáng sản không có quy định về việc thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>	<p>định việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản</p>
2.....	<p>Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai</p>	<p>Điều 58 Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đã quy định cụ thể các điều kiện được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong đó có các điều kiện gồm:</p> <p><i>(i) Dự án có sử dụng đất phải áp dụng điều kiện gồm: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để cho thuê hoặc để bán kết hợp cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở; Dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gắn với quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; Dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ</i></p>	<p>Thực tế cho thấy các quy định về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư để được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư nêu trên chưa đảm bảo đủ chặt chẽ, rõ ràng, trong một số trường hợp chưa đảm bảo lựa chọn được những nhà đầu tư có đủ điều kiện để hoàn thành nghĩa vụ trúng đấu giá cũng như triển khai dự án theo đúng phương án đầu tư.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định chặt chẽ, rõ ràng các tiêu chuẩn, điều kiện đặc biệt là điều kiện về năng lực tài chính của doanh nghiệp được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.</p>

		<p><i>ngân sách nhà nước;</i></p> <p><i>(ii) Điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư: Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên; Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.</i></p>		
3.....	<p>Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp</p>	<p>Theo quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 27 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP thì việc đấu giá tài sản có thể do doanh nghiệp nhà nước hoặc Hội đồng thanh lý, nhượng bán tài sản cố định của doanh nghiệp tự thực hiện.</p>	<p>Theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản thì việc đấu giá tài sản do tổ chức đấu giá tài sản (Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản hoặc doanh nghiệp đấu giá tài sản) hoặc Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện. Do đó, quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 27 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP là chưa thống nhất, chưa phù hợp với Luật Đấu giá tài sản.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi Nghị định số 91/2015/NĐ-CP phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản</p>

4.....	<p>Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản</p>	<p>Điều 9 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP quy định trường hợp cuộc đấu giá được thực hiện bằng hình thức đấu giá trực tuyến thì tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Chương III và Chương IV của Luật Đấu giá tài sản và quy định tại Chương III của Nghị định này.</p>	<p>Việc niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá, nộp tiền đặt trước... được thực hiện trực tiếp, chỉ có cuộc đấu giá mới được tổ chức trực tuyến. Điều này chưa đảm bảo tính đồng bộ trong thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá hoàn toàn trên môi trường mạng, bất cập cho người tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản trong quá trình thực hiện cũng như tính bảo mật của cuộc đấu giá.</p>	<p>Nghiên cứu quy định toàn bộ quy trình tổ chức đấu giá từ niêm yết, thông báo công khai đến tổ chức cuộc đấu giá, thanh toán thực hiện trực tuyến thay vì vừa trực tuyến vừa trực tiếp như quy định hiện hành.</p>
5.	<p>Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác</p>	<p>Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã tại quy định việc hủy kết quả đấu giá tài sản đối với hành vi không thông báo công khai việc đấu giá tài sản công.</p>	<p>Việc quy định thế nào là “không thông báo công khai việc đấu giá tài sản” là chưa rõ ràng, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất: Cách hiểu thứ nhất cho rằng theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Đấu giá tài sản thì tổ chức đấu giá phải thực hiện đồng thời cả hai hình thức thông báo công khai là đăng trên báo in (hoặc báo hình) và trên trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản. Do đó, việc không đăng một trong hai hình thức nêu trên (chỉ đăng trên báo in hoặc báo hình hoặc chỉ đăng trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản) được hiểu là không thông báo công khai và thuộc trường hợp bị hủy kết quả đấu giá tài sản theo điểm a khoản 7 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Cách hiểu thứ hai cho rằng việc không đăng một trong hai hình thức nêu trên là thông báo công khai đấu giá không đúng quy định, do đó chỉ bị phạt tiền theo điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP và không phải chịu hình phạt bổ</p>	<p>Nghiên cứu, quy định rõ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản không đăng thông báo việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản là không thông báo công khai và chịu chế tài hủy kết quả đấu giá đối với tài sản đấu giá là tài sản công nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và chế tài đủ mạnh, đủ sức răn đe đối với các hành vi vi phạm.</p>

	xã		<p>sung là hủy kết quả đấu giá tài sản.</p> <p>Thực tế, hiện nay, nhiều tổ chức đấu giá tài sản sẵn sàng chấp nhận bị phạt tiền để không đăng thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản nhất là tài sản công, quyền sử dụng đất nhằm hạn chế việc tiếp cận thông tin về cuộc đấu giá, tài sản đấu giá, ảnh hưởng lớn đến nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan của hoạt động đấu giá tài sản cũng như tiềm ẩn nhiều nguy cơ thất thoát tài sản Nhà nước.</p>	
IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ				
V. THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH				
1.....	<p>Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất</p>	<p>Các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP được căn cứ theo quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.</p>	<p>Tuy nhiên, Nghị định số 17/2010/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017 và được thay thế bởi Luật Đấu giá tài sản. Do đó, các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP (việc thành lập Hội đồng đấu giá trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Điều 5, khoản 3 và khoản 4 Điều 10 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP) không còn phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP, trong đó, bãi bỏ các quy định về thành lập Hội đồng đấu giá trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Điều 5, khoản 3 và khoản 4 Điều 10 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP</p>

2.....	<p>Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 11 Thông tư số 48/2017/TT-BTC thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm thu tiền mua hồ sơ của cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá và số tiền này được tính trừ vào số tiền thù lao dịch vụ đấu giá; phần còn lại (nếu có) được chuyển về cơ quan được giao xử lý việc đấu giá tài sản.</p>	<p>Tuy nhiên, trên thực tế hồ sơ tham gia đấu giá do các tổ chức đấu giá chuẩn bị gồm quy chế từng cuộc đấu giá, các giấy tờ, hồ sơ liên quan đến tài sản đấu giá. Trong khi đó, tiền bán hồ sơ là khoản thu nhỏ để các tổ chức đấu giá trang trải chi phí in ấn, túi đựng hồ sơ, phô tô, gửi hồ sơ đấu giá... Do đó, quy định tiền bán hồ sơ bị khấu trừ vào thù lao dịch vụ đấu giá và thuộc về người có tài sản đấu giá là không phù hợp với thực tiễn, dẫn đến tình trạng các tổ chức đấu giá không muốn bán hồ sơ nhiều hoặc hồ sơ không đầy đủ vì mất nhiều chi phí in ấn, phô tô, thậm chí có hiện tượng tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ đấu giá chỉ có mỗi Đơn đăng ký tham gia đấu giá, còn quy chế, thông tin tài sản đấu giá thì được niêm yết tại trụ sở tổ chức đấu giá tài sản. Điều này cũng ảnh hưởng đến việc thu hút người tham gia đấu giá, thông tin về tài sản đấu giá, làm giảm hiệu quả của hoạt động đấu giá tài sản nhất là tài sản đấu giá tại Việt Nam chủ yếu là tài sản công (chiếm hơn 90%).</p> <p>Việc tổ chức đấu giá tài sản phải xuất hóa đơn tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá nhưng không được nhận khoản tiền này cũng gây nên tình trạng bất cập trong hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản.</p>	<p>Đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 48/2017/TT-BTC như đề xuất tại các Công văn số của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tài chính về việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 48/2017/TT-BTC¹</p>
VI. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC				
...				

¹ Công văn số 1727/BTP-BTTP ngày 15/5/2019; Công văn số 2414/BTP-BTTP ngày 21/7/2021

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023***PHỤ LỤC**

V/v một số hạn chế, bất cập trong hoạt động đấu giá tài sản
(kèm theo Báo cáo số 345/BC-BTP ngày 29/12/2022 của Bộ Tư pháp)

TT	Hạn chế, bất cập	Nội dung cụ thể	Ghi chú
1	Về đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản	<p>Quy định người phải có điều kiện 03 năm trở lên làm việc trong lĩnh vực được đào tạo mới được tham gia đào tạo nghề đấu giá gây hạn chế cho việc tạo nguồn, phát triển số lượng đấu giá viên.</p> <p>Quy định “chuyên ngành” đối với bằng tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học trong tiêu chuẩn của đấu giá viên dẫn đến nhiều khó khăn trong việc áp dụng trên thực tế.</p> <p>Một bộ phận đấu giá viên còn chưa qua đào tạo nghề do được miễn đào tạo nghề đấu giá (luật sư, công chứng viên, Thừa phát lại, Quản tài viên...) nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là kỹ năng hành nghề còn hạn chế trong khi pháp luật chuyên ngành ngày càng mở rộng phạm vi tài sản phải bán thông qua đấu giá. Điều này đặt ra yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao về tính chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá, chất lượng của đội ngũ đấu giá viên trong hoạt động hành nghề, góp phần xử lý hiệu quả tài sản, nhất là tài sản công, phòng, tránh thất thoát ngân sách nhà nước, tham nhũng, tiêu cực.</p> <p>Quy định về phạm vi hành nghề của tổ chức đấu giá tài sản còn hẹp, chưa đảm bảo linh hoạt, tạo điều kiện cho tổ chức đấu giá tài sản trong việc cung cấp dịch vụ đấu giá, nhất là đấu giá các loại tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức.</p> <p>Quy định về cấp Thẻ đấu giá viên phát huy hiệu quả chưa cao, một số giấy tờ, thủ tục liên quan đến việc cấp Giấy đăng ký hoạt động hoặc thay đổi đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, chi nhánh doanh nghiệp</p>	

TT	Hạn chế, bất cập	Nội dung cụ thể	Ghi chú
		đấu giá tài sản từ tỉnh, thành phố này sang tỉnh, thành phố khác... chưa được đơn giản hoá hoặc chưa có quy định gây khó khăn cho hoạt động liên tục, ổn định của doanh nghiệp đấu giá tài sản.	
2.	Về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản	<p>Quy định về Quy chế cuộc đấu giá còn thiếu các nội dung về thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá, giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ, phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ...</p> <p>Quy định về địa điểm, thời gian niêm yết việc đấu giá, xem tài sản đấu giá còn chưa rõ ràng, khả thi; địa điểm tổ chức cuộc đấu giá chưa cụ thể, chưa tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đông đảo người tham gia đấu giá, chưa có quy định về thủ tục niêm yết, thông báo công khai khi thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá.</p> <p>Chưa có quy định về các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá đối với một số chủ thể nhằm hạn chế tối đa tình trạng thông đồng, đùm giã như cha, mẹ, vợ, chồng, con..., các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu, đầu tư, nắm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của doanh nghiệp...</p> <p>Quy định về căn cứ và chủ thể huỷ kết quả đấu giá tài sản và hậu quả pháp lý của việc huỷ kết quả đấu giá tài sản đối với một số trường hợp còn chưa chặt chẽ, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.</p> <p>Việc áp dụng một số trình tự, thủ tục đấu giá chung đối với một số tài sản đặc thù như quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, tài sản thi hành án còn chưa phù hợp, khả thi...</p>	
3.	Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động đấu giá tài sản	Chưa có quy định về quyền của người có tài sản đấu giá được tạm dừng tổ chức đấu giá, hủy bỏ việc tổ chức đấu giá trong một số trường hợp đối với tài sản thi hành án dân sự, lựa chọn Trang thông tin đấu giá trực tuyến để tổ chức đấu giá bằng hình thức trực tuyến; chưa có quy định về nghĩa vụ	

TT	Hạn chế, bất cập	Nội dung cụ thể	Ghi chú
		<p>của người có tài sản chịu trách nhiệm xác định giá khởi điểm theo quy định của pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức thực hiện việc đấu giá tài sản.</p> <p>Chưa quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá ở Trung ương trong việc xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng hệ thống công nghệ thông tin thống nhất về đấu giá tài sản trong phạm vi toàn quốc và việc quy định các chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và các chi phí khác có liên quan...</p>	